

TRUNG PHONG PHÁP NGŨ
(Trích trong Chi Nguyệt Lục của bộ Tục Tạng Kinh)
Việt Dịch: Nguyễn Chánh

VÀI HÀNG VỀ DỊCH GIẢ NGUYỄN CHÁNH

Dịch giả Nguyễn Chánh (còn có tên là Định Huệ) quê quán tại Mỹ Tho, vốn người rất thông minh, uyên thâm Hán học, và thâm hiểu giáo lý nhà Phật, đã dịch nhiều sách Hán tự ra Việt văn. Nhờ những ưu điểm đó nên những sách dịch của ông đều rất có giá trị.

Ông hiện sống tại Việt Nam. Ngoài giờ làm việc, ông còn dạy giúp môn Hán Nôm cho rất đông Tăng Ni.

Trung Phong Pháp Ngữ là một trong những sách mà ông đã dịch.

Ngoài ra, khi dịch Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải, dịch giả trong đó có nhiều người phụ giúp, ông Nguyễn Chánh là người đã giúp đỡ nhiều nhất.

Thích Duy Lực

LỜI ĐẦU SÁCH

Quyển TRUNG PHONG PHÁP NGŨ này được hình thành từ sự tuyển dịch một số bài pháp ngữ của Thiền Sư Trung Phong khai thị đồ chúng trong bộ Thiền Sư Tập Lục, 3 quyển, in trong Tục Tạng Kinh, tập số 122.

Nội dung sách tấn người học lập chí lâu bền, gan dạ liều chết hạ thủ công phu tham cứu thoại đầu cho đến khi khối nghi bùng vỡ, hoàn toàn liễu thoát sanh tử. Vì thế, Ngài cực lực bài xích cái thói quen tai hại của người học muốn dùng trí giải để hiểu Phật pháp, thiền đạo, làm chướng cửa ngộ, nhất định không thể nào giải quyết được việc lớn sanh tử, mà trái lại còn thêm lớn ngã kiến, kết chặt gốc rễ luân hồi. Lời khai thị thống thiết đầy nhiệt tình của Ngài có sức thúc giục cảnh tỉnh rất là mãnh liệt khiến người học vừa phấn chí mình, vừa cảm tấm lòng từ bi chỉ dạy của Ngài, mà dốc lòng tinh tấn hành đạo.

Thiền Sư Trung Phong, tên Minh Bản, họ Tôn, quê ở Tiền-Đường, Hàng Châu, sanh năm Cảnh-Định thứ tư (1263 T.L.) đời vua Lý Tông triều Nam Tống.

Sư nói pháp Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu. Vua Nhân Tông nhà Nguyên phong hiệu cho Sư là Phật Tử Quảng Huệ Thiền sư và ban cho cà sa kim lan.

Ngày 14 tháng 8 năm Chí Trị thứ ba (1323 T.L.) đời vua Anh Tông, Sư thị tịch. Vua Văn Tông ban thụy là Trí Giác Thiền sư. Vua Thuận Tông ban thêm hiệu là Phổ Ứng Quốc Sư.

Sư có trước tác bộ Quảng Lục 30 quyển, đã được biên vào Tích Sa Đại Tạng Kinh tập số 599.

1. KHAI THỊ ĐỒ CHÚNG

Thiền sư Phật Ấn Liễu Nguyên thống thiết dạy sơ lược như sau:

"Một niệm tịnh tâm cuối cùng thành chánh giác. Từng bước chẳng nghỉ, ba-ba què đi xa ngàn dặm. Căn khí tuy có lợi độ cạn sâu, song sự thành công chỉ ở tại chỗ phát phần lập chí. Tôi nay thống thiết dạy đạo tục nên biết bốn điều dễ, và bốn điều khó.

-Cái gì là bốn điều dễ?

1. Chính mình là Phật, chẳng cần cầu thầy khác. Nếu muốn cúng dường Phật, chỉ cúng dường chính mình, là điều dễ thứ nhất.
2. Vô vi (vô tác) là Phật, chẳng cần xem Kinh, lễ Phật, hành đạo, tọa thiền. Đói ăn mệt ngủ, tùy duyên nhậm vận, là điều dễ thứ hai.
3. Vô trước là Phật, chẳng cần hủy bỏ hình thể, xa lìa quyến thuộc, núi rừng, chợ búa, nơi nào cũng tự tại, là điều dễ thứ ba.
4. Vô cầu là Phật, chẳng cần lập công bồi đức, siêng tu khổ hạnh, hai thứ phước huệ trang nghiêm đều không dính dáng, là điều dễ thứ tư.

-Cái gì là bốn điều khó?

1. Tin được là điều khó thứ nhất.
2. Niệm được là điều khó thứ hai.
3. Ngộ được là điều khó thứ ba.
4. Tu được là điều khó thứ tư.

Tin nhân quả có thể nói là niềm tin nhỏ, chẳng thể cho là niềm tin lớn. Vậy mà người nghi vẫn nhiều, người tin lại ít. Người tin mà chẳng nghỉ, trong trăm ngàn người chỉ có một hai người. Huống chi chóng thấy tự-tánh, nhất siêu trực nhập vào việc Như Lai. Ngàn kinh muôn luận, các thứ tông tích dị kỳ để lại ở thế gian chỉ vì người không có lòng tin. Chư Thánh từ bi rộng lập phương tiện mở sáng bọn mê khiến họ từ cửa tín mà vào. Bởi vì người có niềm tin mới lập hạnh, do đó niềm tin là một điều khó.

Trong suốt ngày đêm chỉ muốn niệm niệm chẳng quên, lúc đi thì đi niệm, lúc ngồi thì ngồi niệm, lúc cử động, nói nín, nằm xuống, đứng dậy đều niệm, lúc làm việc, tiếp vật cho đến khốn khổ hoạn nạn hiểm nguy cũng đều niệm. Thân như cây khô, như tảng đá, như thây chết, như tượng đất, chỉ tâm tâm ở tại đạo; ứng đáp với người như si, như say; nghe tiếng thấy sắc như điếc như đui. Vì thế dụ như mèo rình bắt chuột, tâm và mắt chăm chú nhìn vào một chỗ, lơ dểnh một chút ắt chuột chạy mất; như gà ấp trứng, hơi ấm cần phải liên tục, gián đoạn một chút là không thể thành gà con được. Vì thế niệm này là một điều khó.

Niệm đạo vốn phải gìn giữ lâu ngày, còn ngộ đạo ở tại khoảnh khắc. Lúc nhân duyên chưa chín mùi thời tiết chưa đến cơ hội sẵn sàng nên không thấy được. Nhân duyên đã chín mùi, thời tiết đã đến, tuy hình dáng chẳng tiếp xúc mà bỗng nhiên hiện tiền. Khó nói cái thấy của người đã ngộ cho người chưa ngộ nghe, như người mù từ thuở sơ sanh nói cho họ nghe về ánh sáng mặt trời, họ tuy nghe nhưng chẳng thể biết. Người ngộ không còn đập đầu của lúc chưa ngộ; như người ngủ thức dậy, bảo người ấy làm lại việc trong mộng, tuy người ấy nhớ mà chẳng tìm lại được. Người tham học phải lấy ngộ làm tiêu chuẩn, vì thế cái ngộ này lại là một điều khó.

Chưa ngộ phải thường lo niệm, đã ngộ càng phải giữ gìn như bưng đĩa nước, như cầm vật báu, như giữ tròn con mắt, như đi chỗ nguy hiểm, như đối trước vua, trước thầy. Đây là giữ gìn đạo vậy. Giữ gìn tức là tu vậy. Thấy đạo mới tu đạo, chẳng thấy làm sao tu.

Có người hỏi: Đã ngộ rồi đâu cần tu.

Đáp rằng: Tập khí do nhiều kiếp huân tập không thể nhất thời sạch hết, nên cần phải tu. Tu đến vô tu sau đó mới đồng với Chư Phật. Vì thế cái tu này lại là một điều khó.

Cho nên người chẳng biết bốn điều dễ thì có thể làm lành, mà chẳng thể nhập đạo. Người chẳng biết bốn điều khó thì có thể nói về đạo, mà chẳng thể tiến trên đường đạo".

Trong văn trên Thiền sư Phật Ấn nói niệm đạo, tức ngày nay nói tham, nói khán.

Trong bốn điều khó, đầu tiên nói niềm tin là khó. Nói tin là muốn người học đạo tin bốn điều dễ ở trước và bốn điều khó ở sau. Vậy niềm tin này chẳng phải dễ được. Thứ nhất là nhờ sức Bát Nhã sâu dày nhiều đời của chính mình, kể đến là nhờ chánh niệm hằng ngày luôn luôn thống thiết vì việc lớn sanh tử thâm nhập vào xương tủy không có khoảnh khắc gián đoạn. Lòng tin đã như vậy thì câu thoại đầu sơ tham như người đói được thức ăn, người rét được áo mặc, dầu ép buộc buông bỏ trọn chẳng thể được. Tâm tham cứu đạo miên mật thì không có lẽ nào không ngộ, ví như đi đường miệt mài đi mãi ngày đêm có lý nào chẳng đến. Ngộ đó là ngộ bốn điều dễ ở trước. Bốn điều dễ này nếu chẳng phải ngộ nhập thì đều gọi là vọng giải. Người đời nay có chút tư chất thông minh chẳng đợi ngộ nhập, cứ đem tình thức lãnh hội bốn điều dễ này rồi tự cho là thật chứng, bèn bỏ hai thứ phước huệ trang nghiêm, vì cho rằng không dính dáng. Luận đàm lý tột chưa từng chẳng đúng, song chẳng dè chưa từng ngộ nhập nên rơi ở trong tình thức phân biệt, suốt ngày nói ăn mà không no bụng. Và lại, ngộ đã chẳng chân như người chưa đến nhà, muốn ở giữa đường cát nhà để ở, thì nên hay chẳng nên?

Do đó nên biết, đạo đã chẳng ngộ thì tu rất khó vậy.

Hôm nay, khai thị hậu học chỉ dùng thuyết bốn điều dễ, bốn điều khó của hòa thượng Phật Ấn thống thiết trình bày. Các Bồ Tát học Bát Nhã ở thiên đường đều là người xa lìa các thứ thụ hưởng thế gian đến đây cam chịu khổ hạnh, ai mà chẳng nói vì việc lớn sanh tử vô thường, thì nữ nào để năm tháng trôi qua vô ích.

Trong văn nói như mèo rình bắt chuột, lơ dềnh một chút ắt chuột chạy mất, như gà ấp trứng nếu gián đoạn một chút ắt chẳng thành gà con. Lời này đáng tin. Mong mọi người đồng phấn chí sớm ngộ. Minh Bồn tôi hạ này ngoạ bệnh chẳng thể cùng các huynh đệ luận đạo, cho nên dẫn lời này để nhắc nhở. Thời gian qua mau như nước chảy, chớ để về sau hối hận.

2. THỊ CHÚNG.

Động Sơn qua cầu, Huyền Sa qua núi, Thái Nguyên nghe tiếng tù và, cùng với Thích Ca nửa đêm thấy sao mai mọc đồng một thời tiết, hiện nay ở trên phần các ông không thiếu chút nào!

Xưa hai Tổ Lâm Tế và Đức Sơn, hề thấy người tham thiền đến, không nỡ lòng dạy bảo, chỉ dùng thủ đoạn (cơ xảo) hét to đánh mạnh, sau này thủ đoạn ấy lưu hành chốn tông lâm, trở thành thường lệ. Thiên hạ tông lâm nói thiền thao thao mà thật ra chỉ lấy thủ đoạn của Tổ truyền thừa lừa gạt lẫn nhau, khiến cho thuốc hay đến nay thành ra không linh nghiệm.

Tiên sư (Ngài Cao Phong) ba mươi năm thân đứng như vách chỉ lo chữa trị cái việc này cho người học, bóp chặt cổ họng không cho ông nói, không cho ông hiểu, cũng không cho ông sanh một niệm thứ hai nào khác. Chỉ hướng lên trên câu thoại đầu, đứng vững gót chân chăm bảm tham cứu, như kẻ gặp oán địch, như cứu lửa cháy đầu, ngoài bật cảnh duyên, trong quên tình thức, hầu đợi ông như hạt đậu nổ trong tro lạnh,

chết đi sống lại. Ông nếu chưa đến thời tiết này, thì quyết chẳng chịu đem ngũ ngôn trong tờ dẫn người đi làm đường. Phải biết sanh tử vô thường là việc lớn, há người căn khí cạn cợt có thể vượt nổi ư? Người đời nay chẳng hiểu chỗ kiến lập của Phật Tổ thuở xưa, luôn luôn đuổi theo tình cuồng, thức vọng, mở miệng bèn muốn vượt qua Phật Tổ, khi xem đến chí hướng đạo của họ thì không có nửa điểm chân thật chủ tể. Mới đề được câu thoại đầu trong chốc lát, được chút thuận thực liền tự vui mừng, vừa bị hôn trầm, tán loạn cướp đoạt bèn nói căn độn nghiệp sâu. Tình cờ gặp phải vài điều trái ý trước mắt thì tức giận nghiêng răng, niệm niệm chẳng dứt. Hoặc nghĩ bậy, tưởng xằng, khởi diệt muôn thứ mà tự chẳng biết, cuồng loạn nằm trong tâm mà tự cho rằng người hành đạo, lý phải như vậy. Trải qua ba năm, năm năm đã chẳng tương ứng, liền sanh tâm lui sụt, bỏ vào trong cái vỏ vô sự cam chịu luân hồi, hạng người như thế rất nhiều. Hoặc chẳng như thế, bèn đem ý thức sẵn lấy những lời của các thiền sư giả mạo từ xưa đến nay lừa dối hiền thánh, muôn điều tạo tác đều là hư giả đọa lạc biên kiến, trọn chẳng tự giác.

Muốn cầu một chỗ ổn thỏa, thì hai mươi năm, ba mươi năm chẳng biến chẳng đổi, hướng vào trong bốn tham, chẳng dính với thức trần, lấy ngộ làm cực tặc (cùng tốt) như đãi cát tìm vàng. Tông lâm pháp đạo ngày càng suy đồi, ông có biết chăng? Hôm nay mở to đôi mắt hướng lên tuyệt đỉnh cô phong, thọ người tín thí cúng dường, huông là tự mình cô phụ cái danh tự người hành đạo mà còn cuồng vọng biếng nhác chẳng tự kiểm điểm, đâu biết mai kia trôi giạt vào loài súc sanh chẳng ăn nuốt lẫn nhau kết nghiệp vô gián ư? Người xưa nói: "Tam đồ lục đạo từ vô lượng kiếp đến nay chẳng phải không từng trải qua, đời nay không biết trồng hạnh lành gì mà được gặp nhau dưới chiếc ca sa, nếu chẳng sớm ly tình tuyệt lự bỏ ngũ quên ăn, thời giờ trôi qua, lấy gì nương cậy".

Núi này từ thuở khai mở đạo tràng đến nay, vào mùa đông lạnh lập kỳ hạn tham thiền. Các ông vào thiền kỳ này ắt muốn tìm cái lộn ngược (ý nói là triệt ngộ), chẳng phải môn đình bày đặt ra, cũng chẳng phải cố tự chỉ bày mà là phương thức hiệu nghiệm của Tiên đức dùng để giải quyết xong cái việc của các ông sẵn đủ. Trong giáo nói: "Ta chẳng tiếc thân mạng, chỉ muốn đạo vô thượng". Ông chỉ thấy tiền bối qua núi, nghe tù-và ngộ một cách dễ dàng, trái lại chẳng biết cái khó của lúc chưa qua núi, chưa nghe tù và cùng với người bây giờ không khác chút nào vậy. Nếu biết được cái khó ấy thì đạo nào ta cũng hành được.

Đường chủ, duy na vì thấy tâm chúng giải đãi, thỉnh tôi khuyến khích. Minh Bồn tôi nói hoàn toàn không có lỗ mũi để cho người nắm lấy, chỉ đem việc lớn sanh tử vô thường cho người chân thật vì đạo cố gắng. Nếu không tin, cứ đi hỏi nơi khác.

3. KIẾT HẠ.

KHAI THỊ ĐỒ CHÚNG TẠI THUẬN TÂM AM.

Hôm nay ngày rằm tháng tư, là ngày kiết hạ, phải biết hai ngàn năm trước, trên hội Linh Sơn cũng có ngày rằm tháng tư kiết hạ. Từ đó cho đến ngày nay, tông lâm các nơi chẳng trái lệ cũ. Chín mươi ngày không dây tự trời, nói là cấm túc, nói là an cư, lại chẳng biết người chân thật học đạo từ một niệm đầu tiên cương quyết liễu thoát việc lớn sanh tử vô thường thì "túc" này ngay nơi đây liền cấm, hạ này do đó mà kiết, đem hết năm tháng của trọn cuộc đời làm chín mươi ngày chẳng nhiều, chẳng ít, chẳng bớt, chẳng thêm, để mong cùng việc này tương ứng. Về sau gọi đó là thời tiết Phật hoan hỷ, Tăng tự tứ. Bằng chẳng như thế, chỉ muốn bắt chước thường tình thế

gian theo quy củ lễ nhạc chẳng dám vượt qua cho là nhập hạ, chẳng những cô phụ Phật Tổ mà cũng vùi chôn chính mình.

Hôm nay chúng ở am hơn mười người, ai cũng biết có việc này, chẳng chịu tự cô phụ, tự chôn vùi, huống là ngay lúc pháp này vừa đến, thừa cơ hội này phấn khởi một tấm lòng chân thật mạnh mẽ không gián đoạn quyết định chẳng lui sụt, chỉ đề khởi một câu thoại đầu vô nghĩa vô vị. Từ một ngày đầu tiên bắt đầu đứng vững gót chân chẳng được nhúc nhích một chút, kín đáo hạ thủ hướng tới trước, một ngày phải thấy công trình một ngày, một giờ phải thấy ứng nghiệm một giờ. Từ người trên đến kẻ dưới cảnh sách lẫn nhau, mài giũa cho nhau, chẳng tạp duyên, chẳng vọng niệm, chẳng theo vật chuyển, chẳng đuổi theo cảnh, chẳng theo quy củ xưa, chẳng còn phép tắc mới, chẳng chán phạm, chẳng mộ thánh, cho đến tất cả đều chẳng làm. Chỉ muốn một cái ấy của mình minh bạch. Hốt nhiên bị ông lạnh lùng thấu thoát mới biết chín mươi ngày là cả cuộc đời, cả cuộc đời chính là chín mươi ngày, cho đến hai ngàn năm trước chẳng khác ngày hôm nay, ngày hôm nay chẳng khác hai ngàn năm trước, mắt xích liền nhau trọn không gián đoạn, đây là trường tuyến Phật, tâm không thi đậu về. Ví như chẳng được như vậy thì cái am Thuận Tâm này đâu khác hai hòn núi Thiết Vi. Đừng cho rằng an cư vô sự bỏ trôi mùa hạ, biết trước chí nguyện bình-sanh chẳng toại, ở đây có thể thấy vậy.

Am chủ gửi thư đến thỉnh lời cảnh sách cho chúng, lấy đại sự tham cứu thoại đầu, chẳng những chúng nhân mà Am chủ cũng phải tự chiêu cố.

*

**

Thiền là bản lai diện mục của các ông, trừ ngoài cái này không có thiền nào có thể tham, cũng không thể thấy, cũng không thể nghe. Ngay cái thấy nghe này toàn thể là thiền, lia ngoài thiền cũng không riêng có thấy nghe cho mình đặc được. Các ông tụ họp nơi đây, mỗi người riêng có một công án chẳng liễu ngộ chứa ở trong gan phổi, chẳng phải là duyên nhỏ đâu! Trong suốt ngày đêm chớ làm dụng tâm thì tốt. Người xưa nói: "Tham thiền học đạo là làm dụng tâm, thành Phật làm Tổ là làm dụng tâm. Trừ ngoài cái này ra, lại làm cái gì mới chẳng gọi là làm dụng tâm?" Việc này hãy gác lại.

Chỉ như các ông mỗi người trong lòng đều vốn có một bản cổ thanh quy (quyên ghi qui củ xưa), chẳng nên phạm vào lúa mạ người. Như canh năm, khi thiền đường đánh bảng khởi tham, chẳng kịp rửa mặt cũng phải theo chúng xuống đất chạy một vòng rồi đợi đại chúng vào thiền đường thì lên tọa cụ ngồi thẳng, hễ nghe bảng khai tịnh đánh thì xếp tọa cụ, đắp ca sa mang bát đi ăn cháo. Phạm ăn cơm cháo phải xem trên dưới, chúng mau thì mau, chúng chậm thì chậm để chẳng làm động tâm niệm người khác. Huống là cử chỉ động tịnh mỗi mỗi đều có oai nghi phải tuân theo, chớ nói ta là người hành đạo đại ngộ chẳng chấp tiểu tiết; ngặt vì ông chưa ngộ, đâu thể nói chẳng tuân theo quy củ. Bởi do cái chánh niệm vì đạo chẳng thiết tha vì thế cử chỉ không đàng hoàng cho đến phá phạm luật nghi, tự mất chánh nhân, bị người khinh mạn.

Các ông đây mỗi người hãy tự xét kỹ, như pháp tuân thiền đường, thống thiết vì việc lớn sanh tử chưa được rõ ràng, sợ năm tháng trôi sông, bị người đánh một cái chẳng hỏi mình có đau hay không đau đều coi như uống nước cam lồ, phải phấn khởi dũng mãnh cực lực hướng tới trước, há có thể trở lại sanh giận hờn mà ôm lòng báo oán ư? Sanh tử vô thường là một tập quán tai hại muôn kiếp dao cắt chẳng ra, cưa xẻ chẳng đứt. Ngày nay đã chịu bắt đầu phát tâm chân thật, ở cao trên đánh lạnh lùng, hận chẳng được kéo dài một ngày ra làm mười ngày, đứng vững gót chân để hạ thủ đi! Hễ

thấy mặt trời lặn sau núi thì sanh lòng than tiếc lại qua mất một ngày, đạo nghiệp chưa xong, nhân quang lạc địa (ý nói là chết) rốt cuộc lấy gì báo đáp ân Phật Tổ, đàn việt! Đợi chi đến lúc tay chân rối loạn; ngày hôm nay lúc bệnh chưa đến thân hãy sớm tìm lấy cái lộn ngược (ngộ) đi!

Minh Bồn tôi chỗ thấy như thế, lại chẳng từng đem việc dây dưa vô ích dạy bảo cho người, chỉ thực lòng cho biết như thế từ sự chân thật bảo nhau. Tôi muốn thuận theo lời thỉnh của các ông qua am nói chuyện, vì sẵn có việc đi Tây Sơn, nên phiền Đường Chủ thay thế tôi bạch với chúng. Mọi người hãy tự tham cứu, chớ nên dễ dãi. Ước mong mọi người chấn chỉnh tinh thần sớm cầu giải thoát, cũng chẳng cho luôn luôn qua sông qua núi tìm nhau, đối với đạo vô ích.

4. KHAI THỊ CHÚNG PHÁT BỒ ĐỀ TÂM.

Bồ đề tâm là tiếng Phạn, ở đây gọi là đạo tâm. Các ông nếu không có tâm hướng về đạo thì ngày nay quyết chẳng chịu đến đánh núi cao này mài đũa quần ngày đêm siêng năng cực khổ tham cứu sanh tử. Phải biết cái đạo tâm này xa từ nhiều kiếp trước kia đã từng phát khởi, chỉ vì tâm nhiều biếng nhác, ý chạy đuổi phan duyên nên chưa thủ chúng. Đến hôm nay cần phải cắt đứt các duyên, thôi dứt muôn lự, chỉ đề khởi một câu thoại đầu sở tham liễu mạng một đời giải quyết cho xong, chẳng phải là việc ngoài bốn phận. Chánh niệm này chẳng thể kiên cố miên mật dằng dặc bảo nhậm, lại muốn chột sanh tình vọng, rồi muốn phát Bồ đề tâm. Đây là hư vọng điên đảo, mất chánh niệm, hướng ra ngoài tìm cầu, trái ngược với chân tâm, cùng đạo cách tuyệt. Đừng nói phát Bồ đề tâm một lần, mà một ngày phát ngàn lần muôn lần cũng chẳng bằng một niệm chánh niệm bảo nhậm thoại đầu sở tham. Lại muốn tụng kinh, lễ bái, phát lồ sám hối v.v.. đều theo vọng theo tà, há chẳng thấy trong kinh nói: "Nếu người muốn sám hối nên ngồi thẳng niệm thật tướng". Phải biết thật tướng cũng là vô niệm. Chỉ cần ông tin được có việc lớn sanh tử, trong suốt ngày đêm đề khởi câu thoại đầu sở tham như cứu lửa cháy đầu là niệm thật tướng vậy. Người huyện (Ngài Minh Bồn tự xưng) như có một chữ dối gạt các ông, tự cam chịu hăng đọa địa ngục rút lưỡi. Xin duyệt chúng hãy nói cho những người muốn phát Bồ đề tâm biết, nên bỏ ý định đó đi, mà phải dốc lòng hành đạo mới đúng!

5. THỊ CHÚNG.

Chiều tối hôm trước, Thủ tọa cùng Duy na đến am nói gần đến ngày kiết hạ thỉnh tôi nói chuyện với chúng. Tôi nhận lời mời thỉnh, hứa hai ba hôm có rảnh sẽ qua am uống chén trà cùng nhau nói chuyện giây lát để cảnh sách nhau. Chẳng ngờ mưa tầm tã mấy ngày liên tiếp, đường sá trơn trượt bất tiện. Qua đến ngày 12 thì nhân sự hai núi rộn ràng, giao tiếp như thế chẳng toại lòng tránh xa của người huyện này.

Tôi nghĩ rằng, đại chúng của cả thiền đường đều là hàng lão tham, lúc bình thường đến gõ cửa chưa từng có ai chẳng đem việc trên bỏ đoàn tham vấn, thì đâu có lấy kiết hạ giải hạ làm thời tiết hành đạo. Nếu nói về chí lý, lúc bắt đầu mới phát tâm hướng về đạo, hạ này đã từng kiết rồi. Trong suốt ngày đêm khán câu thoại đầu vô nghĩa vô vị chưa được liễu ngộ tức là thời gian ở trong hạ. Hai ba mươi năm thôi thúc đến chỗ tinh thức tiêu hết, hốt nhiên mãnh tỉnh (ngộ) được cái ấy, tức là lúc giải hạ, ngày tự tứ. Há chỉ lấy có chín mươi ngày làm hạn ư?

Tham thiền chẳng linh nghiệm, thường thường chỉ là tâm trộm cắp chưa chết, vì thế năm tháng trôi sông, chứ không phải bệnh nào khác. Nếu tâm trộm cắp này chết ở

ngày hôm nay thì ngày hôm nay liền tương ứng, chết ở ngày mai thì ngày mai liền tương ứng.

Cái gì là tâm trộm cắp?

Hễ lia câu thoại đầu sờ tham ra, riêng thấy có tự kỷ, là tâm trộm cắp; ngoài cái tự kỷ thấy có nhân, có ngã, là tâm trộm cắp; lúc tham được thuần thực biết thuần thực, ấy là tâm trộm cắp; lúc tham chẳng thuần thực biết là chẳng thuần thực, ấy là tâm trộm cắp; lúc thấy có hôn trầm tán loạn, ấy là tâm trộm cắp; lúc chẳng thấy có hôn trầm tán loạn, chỉ có câu thoại đầu sờ tham cùng nghi tình giao kết chẳng gián đoạn, ấy là tâm trộm cắp; hễ ở chỗ khán thoại đầu chọt sanh một niệm biết, bất luận là phạm, là thánh, là chân, là ngụy, nói chung đều là tâm trộm cắp; bỗng có người linh lợi hướng vào chỗ tôi nói để đàm luận dẫn chứng giúp cho một con đường là đạo, là lý, là kiến, là văn, đều cho là chẳng dính dáng đây là trong tâm trộm cắp thêm tâm trộm cắp, Phật cũng chẳng thể cứu chữa. Chỉ cần hết được những tâm trộm cắp, chỉ thế ấy y bốn phận nắm chắc câu thoại đầu sờ tham như tượng gỗ tượng đất, như người chết có hơi thở, ngoài chẳng thấy có đại chúng, trong chẳng thấy có tự kỷ, lạnh băng băng, tuyệt kiến văn, như vậy giữ đi, lâu ngày sẽ được tâm không thi đậu về.

Viết đôi mấy lời này để đền lại lời hứa uống trà nói chuyện trong am. Minh Bồn tôi qua núi tránh nhân sự mấy ngày, chẳng nên tìm hỏi dấu huyệt ở chỗ nào. Dầu cho tìm thấy cũng không cùng nhau nói chuyện. Mong Thủ tọa, Duy na bạch cho chúng biết.

6. KHAI THỊ THIÊN NHÂN CHÁNH VĂN.

I. Bốn phận của người xuất gia phải đắc tọa phi y (có chân thật tu hành) mới đáng thọ nhận Trời người cúng dường.

Trong kinh nói tọa nghĩa là các pháp không, nói y tức là nhu hòa nhẫn nhục. Thiên Tông nói tọa tức là một niệm chẳng lui sụt, nói y nghĩa là ngộ suốt tự tâm, chẳng mang nhánh lá. Ví như chẳng được như vậy thì sợi chỉ giọt nước chắc chắn phải bồi thường cho thí chủ. Phật Tổ thuở xưa mắt chẳng nở thấy, nên khai mở pháp môn cam lồ này, chẳng phải cầu an dật, cũng chẳng phải cầu nhân tảo, cũng chẳng phải cầu cao thượng việc ấy để được nổi danh, chẳng phải cầu tích tụ của cải cho nhiều để mưu toan lợi lộc một cách xấu xa. Người xưa ba y một bát, ngoài ra đều coi là vật thừa phải luôn luôn thuyết tịnh (giao cho người khác) mà chẳng cất chứa. Chỉ thanh bần tự luyện lọc chẳng dám phạm vào lúa mạ, động tâm niệm của người khác, kín đáo dẹp bỏ vọng tình, sâu vào thiên vị thì biện luận giỏi thấy dường như cam, rất khéo thấy dường như vụng, thề ở dưới muôn người, chẳng cao hơn một người. Khiêm tốn hạ mình chẳng ý vào sở trường của mình mà xem thường người không có khả năng. Chỉ sợ một niệm chẳng đặt nơi đạo, chẳng khắc kỷ, chẳng lợi vật, chẳng tham cứu tâm. Chánh niệm tham học luôn luôn cố gắng, chẳng đến chỗ ruộng đất của người xưa thì dầu có gặp cảnh thuận chẳng biến, cảnh nghịch chẳng đổi, ắt hy vọng sau này vượt lên cao, đến chỗ xa. Được như vậy thì suốt đời chẳng động mà cũng được đạo đi khắp nơi, cũng được đều không gián đoạn.

Thiên nhân Chánh Văn viết thư đến cầu lời cảnh sách. Tôi thuận tay viết vài lời khai thị. Nếu thật có thể chẳng trái lời này ắt chẳng nhục cái danh người tham thiên.

II. Người xưa học đạo có linh nghiệm là vì tâm trộm cắp chết hết.

Tâm trộm cắp còn một mây lông chết chẳng hết thì muôn kiếp không có lý tự thành. Nói thẳng ra, chết được một phần tâm trộm cắp thì học được một phần đạo, chết được

tâm trộm cắp năm phần thì học được năm phần đạo, tâm trộm cắp hoàn toàn không thì toàn thể là đạo; bởi vì sự chướng đạo của tâm trộm cắp giống như bụi bặm che mất ánh sáng của gương.

Người thời nay chỉ biết có đạo để thành mà chẳng biết có tâm trộm cắp nên hết. Hoặc tâm trộm cắp chưa hết mà muốn đạo được thành, khác gì ngồi ở trong nước mà muốn đừng ướt, xưa nay trong thiên hạ không có lẽ đó.

Thuở xưa, hòa thượng Vĩnh Minh thông thiết nói: "Tình sanh trí cách, tướng biến thể thù", nghĩa là: tình cảm nổi dậy thì trí huệ bị che lấp, tư tưởng biến đổi thì thân thể cũng theo đó mà biến dạng, khiến công án sẵn sàng, của báu gia truyền chẳng được thọ dụng. Tình sanh tướng biến tức là biệt danh của tâm trộm cắp mà tôi vừa nói. Muốn cho bất cứ lúc nào tình chẳng sanh, bất cứ chỗ nào tướng chẳng biến thì cần phải thật đem việc lớn sanh tử để ở trong lòng lấp bít ý căn, tình vừa muốn sanh thì bị nó ngăn, tướng toan muốn biến liền bị nó đoạt. Ông nếu chẳng thiết tha vì việc lớn sanh tử, ở trong lòng khán câu thoại đầu quyết cầu ngộ chứng mà chỉ một bề đề nén cho tình tướng kia chẳng sanh chẳng biến, khác chi người đã chết mà còn muốn thờ ra hít vô để làm gì!

Người xưa có nói: "Tham thiền không bí quyết, chỉ cần sanh tử thiết". Lời này thật thông suốt cả ba đời, là cội gốc lớn của sự học đạo. Ví như chẳng lấy sanh tử vô thường làm trách nhiệm nặng nề của mình, nằng nặc muốn hiểu thiền, hiểu đạo, mà tham cứu việc này, thì giống như bảo người tịch cốc đi cấy trồng mà chẳng biết đó chẳng phải là việc của họ.

Bậc tiền bối ba mươi năm, năm mươi năm chí càng bền, niệm càng thiết, hạnh càng siêng và chẳng chịu có chút gián đoạn, chẳng phải do thầy bạn cảnh sách, tông lâm khuyến khích, ngôn thuyết chỉ bày, phương tiện khuyến tấn mà được như vậy. Mà bởi cội gốc của các ngài chỉ là một cái chí nguyện thống niệm sanh tử chưa giải quyết xong. Giả sử đời này chẳng xong thì đời nào mới xong! Niệm tán đạo nếu tự chẳng chân thật thiết tha, dẫu Phật Tổ có thân dị đổi phàm thành thánh, khiến A La Hán khởi tham sân si, tuy cố mà làm đó, quyết chẳng thể lâu được.

Có người vì muốn hiểu đạo mà học đạo, mà không phá được cảnh duyên phù huyền nổi trước mắt, lại bị cảnh duyên đó làm cho vọng niệm khởi lên chẳng dừng. Vọng niệm đã khởi thì dầu sức học đạo như núi gò, sẽ thấy có ngày bị vọng niệm làm hại. Kinh Lăng Nghiêm nói: "Cuồng tâm nên ngưng nghỉ, ngưng nghỉ tức bỏ đề". Cái gì là cuồng tâm? Hễ ngoài việc thống niệm sanh tử, đề câu thoại đầu sở tham ra, dù có làm trăm ngàn điều siêu việt thế gian, đều chẳng khỏi bị chê là cuồng tâm.

Tổ Thiều Lâm nói: "Ngoài dứt các duyên, trong không nghĩ tưởng, tâm như tường vách, có thể vào đạo". Nhưng "vào đạo" gác lại. Tâm này có từng như tường vách hay chưa? Nếu chưa mà mong muốn nhập đạo, đó là điều chẳng tự xét.

Tham thiền cả một đời chẳng ngộ, học đạo cả một đời chẳng rõ, chỉ cần chẳng dễ dàng buông bỏ cái chánh niệm này để tham đề học thì chắc chắn có ngày đến được chỗ cùng tột. Nếu bỏ chánh niệm này vọng đem thức tình xuyên tạc, lấy lời người khác làm kiến giải của mình, dẫu hiểu hết cổ kim, tọa đoạn (quét sạch) Phật Tổ cũng đều là dối trình cuồng kiến, tự mang tội lỗi, chẳng phải là điều của người chân thật học đạo làm.

Thiền nhân Văn gửi thư đến cầu pháp tham thiền, nhân lúc không có khách đến, thuận tay bất giác viết dây dưa như thế, ông như có chí thì lời này của tôi cũng chẳng hóa ra vô ích. Hãy cố gắng lên!

7. KHAI THỊ THIÊN NHÂN KHẢ ÔNG NHIÊN Ở HẢI ĐÔNG.

I. Núi sông đất đai chẳng ngại nhả quang, sáng tối sắc không qui về tự kỷ. Cử tâm động niệm chẳng phải người khác, thấy sắc nghe tiếng xưa nay sẵn sàng.

Nay tự chẳng về, về liền được,

Cảnh đẹp quê hương có ai tranh.

Những lời nói này, người có chút thông minh nghe qua đều biết có. Dầu cho ông ghi nhớ được nhiều, nói được thông thuộc, đối với sanh tử tình vọng của chính mình muốn hoàn toàn quét sạch thì xiết bao xa cách như trời với đất. Hiện nay ở bên bờ sanh tử, mở to đôi mắt giữa ban ngày, đối thanh đối sắc, gặp thuận gặp nghịch, hễ có một niệm khởi diệt càng thấy quét sạch chẳng nổi, mà dầu cho đối với thị phi thuận nghịch mỗi mỗi đều quét sạch được, cái biết quét sạch ấy cũng là lấy trò đồng bóng làm chủ tể, mà sống theo nhà ma quỷ, có dùng được gì!

Hiện nay nhiều nơi dạy người tham thiền phần nhiều chỉ tham những loại thiền này, chỉ quý thuyết thông, chẳng cầu tâm ngộ. Nếu cái tâm chí linh này chẳng từng hướng lên trên ruộng đất chân thật triệt ngộ một phen, mặc cho ông lấy cái tư chất thông minh hướng vào trong bụng Thích Ca, Đạt Ma cho đến Lâm Tế, Đức Sơn nhất thời chạy qua trăm vòng, ngàn vòng thấy suốt tim phổi, cũng chính là si cuồng chạy ở bên ngoài vậy.

Người chân thật có chí vì sanh tử, hẳn chẳng chịu đạp bước vào lối mòn này. Chỉ nắm lấy một câu thoại đầu sở tham vô nghĩa vô vị đó liền tại trước mắt tương tự như người chết. Duy có một cái tâm chân tham thật cứu, không khởi một chút vọng tưởng muốn hiểu thiền, hiểu đạo. Giả sử chính ngay lúc tham, Thích Ca, Di Lặc đem hết tam muội đồ trút vào bụng ông, ngay lúc ấy ông phải mưa ra hết, tình nguyện suốt đời chẳng hiểu Phật pháp, quyết chẳng ở trước khi chưa ngộ vọng đem ý thức hướng vào sự kỳ đặc của người khác lập bày, thắm lấy một điểm vào trong tâm thức, đó là đàm dãi con chồn (*) hay khiến cho người ta mắt thấy hoa đốm giữa hư không, si cuồng chạy bên ngoài, không giúp được gì cả! Ông nếu tham đến trăm năm sau rõ ràng ở dưới thân mình không có chỗ xu hướng, chính là người tốt thanh tịnh bậc nhất. Ông chỉ cần lòng tin chẳng lui sụt, đời sau quyết định ông có cái thời tiết chân chánh ngộ đạo. Ông nếu muốn gấp hiểu thiền, thì ngay cái gấp này chính là hướng vào trong lưới luân hồi rồi vậy. Ngài Qui Sơn nói: "Tông này khó được cái chỗ sâu màu nhiệm của nó, rất cần phải kỹ lưỡng dụng tâm".

Lão huyên (Ngài Minh Bồn tự xưng) nói như thế chỉ muốn người quyết liễu việc lớn sanh tử, chẳng muốn người chỉ lo đem tâm thức hướng lên con đường nghĩa lý xuyên tạc cổ kim. Ông nếu vượt qua sanh tử chẳng nổi, phải bước chân nhằm vào thực tế như vậy mà đi! Ông nếu chỉ muốn hiểu Thiền, Phật cũng chẳng giúp gì cho ông được.

Khả Ông cầu cảnh sách, lão huyên viết như thế.

II. Người xưa nói: "Thần quang chiếu khắp (kiến tánh) là đạo quý nhất của muôn đời, vào cửa này rồi, chớ còn tri giải".

Kinh Lăng Nghiêm cũng nói: "Tri kiến lập tri tức gốc vô minh, tri kiến vô kiến tức là niết bàn".

Từ xưa chư Phật, chư Tổ quét sạch tri giải của người học chẳng phải là vô cơ. Bởi vì đạo này là pháp môn nhất tướng bình đẳng, dày như đất đỡ nâng, rộng như trời trùm khắp, không có chỗ nào cho ông đặt tâm, không có chỗ cho ông để ý, không có chỗ

cho ông ra sức, nhần đến không có chỗ cho ông ngồi, chỉ quý trước lúc chưa đi ỉa (chưa ngộ), xa được liền hành, vừa muốn nghĩ suy thì chẳng dính dáng.

Người thời nay thấy nói như thế, liền đem ý thức ra lãnh hội, rơi vào trong lưới tri giải, chẳng cầu cái ngộ chân chánh. Ông nếu chẳng từng chân chánh nhắm dưới gót chân rõ ràng khai ngộ một phen thì mặc cho ông đem hết những ngữ ngôn tương tự trong Truyền Đăng Lục dùng tâm ý thức gánh vác, y theo người khác để hiểu, luôn luôn nói: "Việc này xưa nay đầy đủ, Phật cùng chúng sanh nguyên không thiếu kém, bình thường mặc áo ăn cơm đều là tam muội sẵn sàng, ông muốn đem tâm riêng cầu Phật pháp, trở thành thịt da lành lặn, khoét thành vết thương". Nói được cũng tương tự, ngật vì ông chưa hướng vào chỗ tinh quên, thức hết mà ngộ. Vì ông chưa ngộ nên nói càng gần thì thức tình càng mạnh. Nếu là người muốn rõ việc lớn sanh tử thì chẳng chịu khi chưa ngộ làm giữ lấy tri giải, làm hiểu Phật pháp. Bất cứ lúc nào cũng chỉ nắm lấy câu thoại đầu vô nghĩa, vô vị để tham, tương tự như gặm một thanh sắt sống. Sáng gặm chẳng đứt, chiều gặm nữa; năm nay gặm chẳng đứt, sang năm gặm nữa; càng gặm chẳng đứt thì không ngừng gặm, chẳng chịu bỏ ngang. Nói gì ba mươi năm, năm mươi năm, gặm đến chỗ cùng cực, thì có thời tiết đứt gãy. Chỉ cần có lòng tin kiên cố chẳng đổi chẳng dời, muốn gặm đứt thì đâu có lẽ nào không xong việc lớn. Chỉ vì cái chánh niệm hướng đến đạo của ông chẳng kiên cố chẳng miên mật, chưa từng đặt chân vững chắc lên câu thoại đầu sở tham nên ngẫu nhiên thấy người nói tương tự Bát Nhã lại đem tâm học giải. Nếu như còn giữ những thứ kiến giải làm lạc này mà muốn chân chánh ngộ minh, ấy là đi sứt lùi mà muốn tiến tới trước, không có lý này vậy.

Thủ tọa Khả Ông mang tư chất thông minh, có chí lớn quyết liễu thoát sanh tử, ban đầu vô có rước lấy một thứ tương tự tri giải. Hơn ba năm ở núi, gần đây mới tin được nổi và chẳng bị tri giải làm mê hoặc. Nay khởi niệm nhớ cố hương, lập chí lớn nguyện hết những năm về chiều ra sức tham cứu đến chỗ cùng tận sâu xa để mong chánh ngộ. Ông lại viết thư xin lời cảnh sách, do đó tôi dẫn lời trước để dạy ông. Còn có một câu sau cùng hai tay xin trao gửi:

Phải nên chỗ ngộ cầu siêu việt,

Chớ nhằm bên nghe, giữ kiến tri.

Hãy nhớ lấy! nhớ lấy!

GHI CHÚ

(*) Đàm dãi con chôn là thuật ngữ của Thiền Tông, ám chỉ lời nói của bọn thiên sư giả mạo nói được mà làm không được.

8. KHAI THỊ THỦ TỌA LINH TÀU CỎ.

Tham thiền phải giải quyết xong cái nghi tình sanh tử. Cái nghi này đã giải quyết, thì tất cả thị phi sai biệt đồng thời đều giải quyết. Đã giải quyết xong như thế mới biết xưa nay không một vật. Ở chỗ không một vật cũng không có người nghi, cũng không có người sanh tử, cũng không có người giải quyết, cũng không có người nhận lời nói như thế, tất cả đều thân về tự kỷ, chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, pháp tánh xưa nay bình đẳng. Đến chỗ này còn nói có một tí ti như vi trần là Phật, là pháp, là thiên, là đạo đều rơi vào vọng duyên. Thiền đạo, Phật pháp còn là vọng thì há nghi cùng chẳng nghi chẳng phải là vọng ư?

Ông nếu thật chưa từng hướng về tự kỷ triết ngộ một phen thấu suốt nguồn đáy, bèn hướng vào trong tâm trần lao hư vọng phóng túng sanh ra vọng kiến, lấy câu: "bổn lai vô nhất vật" của người khác, dùng tình ý thức hòa hội suy tính rồi nói không có tam giới đề ra, không có niết bàn để chứng. Nói được cũng tương tự, song chỉ là lời nói thôi, nên đều trở thành vọng kiến; tính đem vọng kiến để thoát sanh tử thì có khác nào ôm củi chữa lửa, lửa càng cháy mạnh, thật là vô lý.

Ông nếu chân thật muốn hạ thủ công phu, trước tiên đem cái việc lớn sanh tử vô thường đặt ở trong lòng không cho có chút gián đoạn chỉ đề một câu thoại đầu, hết một báo thân này hướng thẳng tới trước đi. Điều thiết yếu là chẳng được nghĩ trước tính sau, hạ thủ công phu được, cũng như thế ấy hạ thủ, hạ thủ công phu chẳng được, cũng như thế ấy hạ thủ. Lâu ngày chẳng thay chẳng đổi, công phu thuần thực, việc hay giỏi đều quên, các vọng đều tiêu, bất giác bất tri ngộ nhập.

Công phu có thuần thực hay không thuần thực, nghi tình có khởi hay không khởi. Người xưa nói: "Tham thiền không bí quyết, chỉ cần sanh tử thiết". Một cái tâm vì việc lớn sanh tử này của ông chí thiết chí chân, chỉ từ trên cái tâm chân thiết đều là nghi tình, tự nhiên chẳng cần buông bỏ hay bày đặt. Làm lâu ngày, cái tâm thiết tha vì sanh tử chẳng gián đoạn thì đầu đuôi xâu suốt, thì còn có pháp nào có thể làm chướng ngại!

Cái chánh niệm vì sanh tử của ông chẳng chân chẳng thiết, chỉ lo cố đề thoại đầu khởi mạnh nghi tình, quyết định chẳng thể khai ngộ. Hễ cố được một lúc thì nghi được một lúc, cái tâm cố làm đó thôi một chút thì nghi tình cũng theo đó mất luôn.

Chỉ cần ở chỗ công phu chẳng thuần thực, chẳng nên cố khởi nghi tình, chỉ cần đem sanh tử vô thường suy nghĩ một bận xem, thấy đến không biết phải làm sao, không có phương tiện có thể phá trừ, duy có một câu thoại đầu. Lại mạnh mẽ đề khởi cùng nó hạ thủ đi, hạ thủ được, cũng như thế ấy hạ thủ, hạ thủ chẳng được, cũng như thế ấy hạ thủ. Hạ thủ đến chỗ chẳng biết làm thế nào, bèn là lúc công phu thuần thực, cũng chẳng nên nghĩ là thuần thực, chỉ đầu đuôi nói nhau hạ thủ đi! Hạ thủ như thế mà chẳng triết chứng thì thật vô lý!

Nói khó nói dễ đều do người đó dùng sự suy lường của mình mà phân biệt, chứ thật ra tuyệt không có khó dễ. Như Đức Sơn thấy thối tắt cây đuốc, liền lãnh hội, Linh Vân thấy hoa đào, ngay khi ấy lãnh hội. Cơ duyên như thế là dễ hay khó. Phải biết ở trên phần của Đức Sơn, Linh Vân là dễ, ở trên phần người khác thì chẳng phải dễ. Ông nếu chẳng lấy việc lớn sanh tử làm nhiệm vụ nặng nề của mình, quyết ý tham vấn nguyện cầu chánh ngộ, dẫu cho đem 1700 công án, mỗi mỗi chú giải để cho ông hiểu, có thể nói là dễ đấy. Song chẳng biết hiểu lời nói là dễ, thấu được sanh tử tình vọng kia thì khó đó lại khó. Chỉ cần tin được một câu thoại đầu liên tục tham cứu, cũng chẳng cần hỏi là dễ hay khó. Lâu ngày tâm tánh sáng suốt thì khó cùng với dễ chẳng cần phải nói.

Chữ "KHÔNG" và "Sau khi chết, thiêu rồi, cái gì là tánh của ta" đã là hai lớp, dù tôi có chỉ ông thoại đầu thì chẳng xiết lộn xộn, công phu càng thấy đa đoan. Hôm nay ông chỉ cần đem hai câu thoại đầu kể trên xem câu nào được thuần thực hơn, rồi chỉ lấy một câu khán được thuần thực đó, đứng vững gót chân, cứ như thế một niệm muôn năm hạ thủ đi. Hạ thủ không ngừng, một chỗ thấu thì ngàn muôn chỗ đồng thời thấu. Hạ thủ đến chỗ quên cả mê ngộ, mất hết thánh phàm, nhìn lại thấy 1700 công án đều là lời nói dư, chỉ là mạt vàng làm lừa mắt mà thôi. Hãy kỹ lưỡng, hãy kỹ lưỡng!

Ba năm nay, tôi không viết chữ cũng không nói chuyện với người, vì ông từ xa đến hỏi, bắt giặc nói dây dưa như thế.

9. KHAI THỊ THỦ TỌA UYÊN Ở HẢI ĐÔNG.

Trên công phu nói khởi nghi tình, phải biết nghi tình vốn không có những việc chỉ bảo truyền thụ, cũng không có hình dạng, cũng không có tri giác cũng không có cán nắm, cũng không có xu hướng, cũng không có phương tiện, cũng không có tạo tác an bài v.v... lại không riêng có đạo lý có thể sắp đặt chỉ bảo được để làm cho ông khởi nghi.

Chỗ gọi là nghi đó, chỉ là một việc lớn sanh tử ngay nơi bản thân ông chưa từng sáng tỏ, chỉ nghi việc lớn sanh tử này vì sao từ vô lượng kiếp đến nay trôi lăn mãi đến ngày hôm nay là cái lỗ mũi nào. Lại vì sao từ ngày nay bị trôi vào tận đời vị lai, quyết định có ngày nào xong? Chỉ cái này là chỗ nghi. Từ xưa Phật Tổ đều từ cái nghi này nghi mãi chẳng thôi tự nhiên đường tâm bật, tình vọng tiêu, tri giải hết, năng sở quên, bắt giặc hốt nhiên tương ứng, tức là thời tiết của nghi tình vỡ.

Người xưa cũng chẳng từng đi khán thoại đầu, tham công án, lên bò đoàn làm hình thức, mà chỉ thiết tha ở trên việc lớn sanh tử khởi nghi, đi ba ngàn dặm, năm ngàn dặm tìm gặp thiện tri thức, chưa kịp cởi giày cỏ đã liền nói ngay: "Con vì việc lớn sanh tử, vô thường nhanh chóng". Ngàn người, muôn người đều như thế, xuất gia như thế, hành cước (du phương) như thế, cầu thiện tri thức như thế, học đạo như thế, chẳng làm cái việc thứ hai nào khác, giả sử có cũng chẳng làm.

Từ đời sau đến ngày nay, dưới Thiên Tông chẳng nên có những lời dây dưa phổ biến, thường thường chân chưa bước vào cửa đã bị một thứ ngữ ngôn này dẫn dụ đem đi vào trong hang ổ dây dưa trôi buộc, gọi là Phật pháp, gọi là Thiên đạo, bị cuốn vào trong lưới tri giải chẳng được xuất đầu, chỉ thêm đa văn là sở tri chướng, đối với đạo chẳng từng có chút dính dáng. Các bậc tôn túc gần đây chẳng nở thấy trong từng lâm có một tệ bệnh này, chưa đợi ông mở miệng, chỉ đem một câu thoại đầu vô nghĩa vô vị quăng ra trước mặt người học, chỉ muốn ông buông bỏ tất cả thân tâm, thế giới, các duyên tạp niệm và thiên đạo, Phật pháp, ngữ ngôn, văn tự v.v...Chỉ dạy ông hướng lên trên câu thoại đầu này khởi đại nghi tình tham cứu đi!

Chính ngay lúc tham cũng chẳng phải muốn rõ Phật pháp mà tham, cũng chẳng phải muốn hiểu thiên đạo mà tham, cũng chẳng phải muốn cầu tất cả tri giải mà tham. Chỗ dụng tâm tham chỉ là chính mình có cái việc lớn sanh tử vô thường mà không biết làm sao? Vì thế tham đến chỗ thoại đầu vỡ thì việc lớn sanh tử cũng theo đó đều vỡ. Chỗ việc lớn sanh tử rõ thì tất cả ngữ ngôn văn tự cũng theo đó đều rõ. Ngoài sanh tử ra, không riêng có thoại đầu. Ngoài thoại đầu ra không riêng có sanh tử.

Từ xưa cổ nhân chỉ nghi sanh tử mà liễu ngộ đạo, người thời nay chỉ nghi thoại đầu mà liễu ngộ đạo. Cái việc khởi nghi tình dường như có khác, nhưng cái đạo ngộ kia thật không xưa không nay, không tạp không khác.

Chính đương lúc nghi thoại đầu cũng chớ cầu phương tiện, cần phải tin tham thiên không có phương tiện; cũng chớ cầu xu hướng, phải biết tham thiên không có xu hướng; cũng chớ cầu cán nắm, phải biết tham thiên không có cán nắm. Nói phương tiện thì câu thoại đầu là phương tiện, câu thoại đầu là xu hướng, câu thoại đầu là cán nắm. Chỉ cần tin được nổi, dựa được ổn. Đời này tham câu thoại đầu, quyết định phải ở trên câu thoại đầu này thấu triệt, như chưa thấu triệt cũng không sao, chỉ vì tự mình thiếu sự gan dạ, thiếu sự kiên cố, thiếu sự bất thoái chuyển, thiếu niềm tin và sự nắm chắc mà thôi.

Chỉ cần nắm được chánh niệm tham câu thoại đầu cho chắc, cũng đừng để ý đến hôn trầm tán loạn, cũng đừng để ý đến động tịnh nói nín, cũng đừng để ý đến sanh già bệnh chết, cũng đừng để ý đến khổ vui thuận nghịch, cũng đừng để ý đến thành tựu hay chẳng thành tựu v.v... cho đến trừ cái chánh niệm tham câu thoại đầu này ra, dấu cho tam thể chư Phật, lịch đại Tổ Sư đồng thời hiện ra trước mặt đem pháp yếu vô thượng đệ nhất nghĩa để trút vào trong bụng ta, cũng cần phải lập tức mưa ra, và cũng đừng để ý đến các Ngài.

Bởi vì việc này chẳng ở trên Phật Tổ, chẳng ở trên cảnh duyên, chẳng ở trên văn tự, chẳng ở trên tri giải, chỉ ở chỗ tột cùng là ông tin được việc lớn sanh tử vô thường. Vì chẳng biết phải làm sao để giải quyết vấn đề sanh tử nên phải tham thoại đầu của cổ nhân. Trừ một cái niệm tham thoại đầu của cổ nhân này ra còn muốn hướng vào trong một niệm thứ hai tìm kiếm thì giống như vạch sóng tìm nước vậy. Cổ nhân nói: "Mật ở bên ông". Và đâu từng có một pháp cho người để thấy nghe, để nắm giữ. Hôm nay dạy ông khán câu thoại đầu đã là bất đắc dĩ rồi.

Nếu ngoài câu thoại đầu này ra, lại suy nghĩ tính toán càng không dính dáng. Lâu ngày, về sau công phu thuần thực, thời tiết đến, nghi tình vỡ. Phải biết nghi đó, tham đó cho đến cùng câu thoại đầu quy về tự kỷ, lại không có một pháp có lý lẽ, cũng không có một pháp là liễu hay chẳng liễu, cho nên trong Kinh nói: "Sum la vạn tượng, một pháp sở ẩn". Chỉ một pháp cũng không có chỗ tìm, há có câu thoại đầu ư? Chỉ cần tin nhận, quyết chẳng gạt nhau.

Thiền nhân Uyên ở Hải Đông hằng ngày ở trong tăng đường, nhân khán thoại đầu chưa xong, viết thư cầu chỉ dạy, tôi viết vài lời đáp ông như thế.

10 KHAI THỊ THIỀN NHÂN VÔ ĐỊA LẬP.

Bốn chữ "hồi quang phản chiếu" là cảnh giới độc thoát phàm tình, siêu nhập lãnh vực đại ngộ. Ông công phu chưa tới chỗ này thì quang làm sao hồi, chiếu làm sao phản. Ông nếu chưa chân chánh ngộ minh hể có lý để hồi để phản đều là tự dối. Vì ngộ đến chỗ triệt thì tâm quang chẳng đợi hồi mà tự hồi, giác chiếu chẳng đợi phản mà tự phản. Vì không có đối đãi nên cũng không có quang để hồi, cũng không có chiếu để phản, ấy là nhất hạnh tam muội. Từ xưa, Phật Tổ đều nhằm vào chỗ này đặt gót, chứ chẳng phải chỗ ý thức tình vọng có thể đến.

Hiện nay có một bọn người ngu si ở chỗ vắng lặng thâm cái thấy nghe tuyệt kiến vẫn tương tự như gỗ đá, gọi là hồi quang phản chiếu, chiếu như thế ấy ba mươi năm, niệm niệm muốn thoát sanh tử chẳng được.

Chỉ cần mạnh mẽ đề khởi câu: "Triệu Châu vì sao nói chữ **không**?" Ngày đêm tham cứu, đi cũng nghi, ngồi cũng nghi. Chính đương lúc khán như thế, điều thiết yếu là chẳng được tưởng là hồi quang phản chiếu. Chỗ tham cứu chẳng được, chính là lúc tán thân bỏ mạng. Lâu ngày thuần thực hốt nhiên khai ngộ, chẳng từng tự biết mà hồi quang phản chiếu hoàn tất vậy. Nếu còn cho là hồi quang phản chiếu thì vẫn y như xưa, chưa được ngộ.

Thiền nhân Vô Địa Lập cầu lời cảnh sách, tôi viết như thế.

11. KHAI THỊ THƯỢNG CHỦ PHÙ.

Như nói trong 24 tiếng đồng hồ làm chủ chẳng được, chẳng biết lia câu thoại đầu sở tham này ra, lại gọi cái gì làm chủ? Phải biết chính câu thoại đầu này là chủ của ông. Chỉ cần thường khiến cho câu thoại đầu sở tham này chẳng lìa tâm niệm, ấy là làm

được chủ, cũng chẳng nên nghĩ là làm được chủ. Ý của người xưa trước kia chẳng từng nói đến "làm chủ", như Tổ Qui-Son nói: "Có làm chủ tể chó theo nhân tình" là lời nói tạm thời sách phát sự tinh tấn cho người, chứ chẳng phải đạo.

Lại nói ở trên hôn trầm, tán loạn, thị phi, nghịch thuận khán thoại đầu. Lời này không có đạo lý khó hiểu, chỉ tại ông hiểu chẳng được, cố sanh tri kiến. Như đang khi khán thoại đầu chợt các cảnh hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch hiện tiền thì phải phẩn chấn tinh thần hướng vào trong hôn trầm, tán loạn khán, lâu ngày hôn trầm, tán loạn, tình vọng thuận nghịch tự tiêu. Có người thấy các cảnh hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch này hiện tiền bèn sanh nghi, rồi làm cho rằng chắc còn có phương tiện nào khác để trừ khử các thói quen hôn trầm, tán loạn v.v...Lại đổ lỗi cho căn khí, tức nghiệp, các thứ cảnh duyên, vừa khởi tâm này thì ở trên hôn trầm, tán loạn chồng thêm hôn trầm tán loạn, ở trong thuận nghịch lại thêm thuận nghịch.

Vì thế dạy ông lúc hôn trầm tán loạn chỉ ở trên hôn trầm tán loạn khán, cũng chẳng phải có vật gì khác để khán, cũng chẳng phải khán hôn trầm, tán loạn là vật gì? Cũng chẳng dạy ông ở trong hôn trầm tán loạn, thuận nghịch v.v... tìm cái lỗ mũi nào khác. Chỉ dạy ông ở trên hôn trầm, tán loạn v.v...chỉ đề khởi thoại đầu tự khán, hằng chẳng buông bỏ, cũng chẳng vọng khởi niệm thứ hai phân biệt đây là hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch v.v..., đây chẳng phải là hôn trầm, tán loạn, thuận nghịch v.v...

Hạ thủ công phu chỉ cần ngộ thoại đầu, chẳng cần ông bài trừ hôn trầm, tán loạn v.v...Ông chỉ cần thông thiết nghĩ đến việc lớn sanh tử vô thường, đơn đề một câu thoại đầu khởi lên đại nghi tình để cầu chánh ngộ. Hễ niệm sanh tử thiết tha thì tự nhiên thoại đầu miên mật. Ở chỗ khán thoại đầu miên mật, hôn trầm tán loạn tự nhiên chẳng hiện. Lúc hạ thủ công phu thấy có hôn trầm tán loạn v.v...tức là cái niệm vì sanh tử của ông chẳng thông thiết, niệm khán thoại đầu chẳng miên mật.

Lại nói ở trên thoại đầu khởi nghi tình sợ rơi vào suy nghĩ. Nói vậy là sai rồi. Người xưa chỉ vì việc lớn sanh tử chưa giải quyết, hai ba mươi năm đi ba ngàn dặm, một muôn dặm, gặp thiện tri thức liền thưa: "Con vì việc lớn sanh tử", chứ đâu từng khán thoại đầu, khởi nghi tình. Tuy chẳng khán thoại đầu, khởi nghi tình mà cái tâm vì việc lớn sanh tử chưa giải quyết, chính là chỗ nghi của người xưa.

Người tham học thời gần đây có cái khổ là chẳng lấy sanh tử làm việc lớn, lại còn thêm ngữ ngôn rườm rà của Thiền Tông càng nhiều, khiến cho người học chưa bước vào cửa, trước đã lấy sự ghi nhớ ngữ ngôn làm sự nghiệp, khiến cho cái chánh niệm vì sanh tử bị ngăn cách. Cho nên các bậc tôn túc thời gần đây bắt đắ dĩ đem câu thoại đầu vô nghĩa vô vị ném vào trong ruộng bát thức của ông, bảo ông bỏ đi tất cả tri giải, chỉ hướng vào chỗ chưa hiểu của câu thoại đầu nghi đi. Cái nghi tình như đụng nhằm núi bạc vách sắt trước mặt không có một bước có thể tiến, vừa khởi niệm thứ hai là rơi vào suy lường. Hễ chẳng khởi niệm thứ hai tức là nghi tình, trong nghi tình này tự nhiên cắt đứt tất cả các bệnh tri kiến, giải hội, hốt nhiên ông ở chỗ nghi đụng nhằm lật ngược (ngộ) mới biết như một lời nửa câu của cổ nhân thật là đổng lửa lớn, là suy mao kiếm (*) chẳng thể phạm được. Hễ dốc lòng tin thì không việc gì chẳng xong.

GHI CHÚ

(*) Suy mao kiếm: tên một thứ bảo kiếm rất bén, có thể để sợi tóc lên trên lưỡi thổi một cái thì tóc đứt liền.

12. KHAI THỊ THIỀN NHÂN NHẬT BỒN NGUYÊN.

Tâm này mê thành sanh tử, ngộ thành niết bàn. Vậy cái mê sanh tử hẳn là khó trừ, nhưng trái lại chẳng biết niết bàn của ngộ vẫn là mặt vàng rơi vào mắt. Phải biết Bát Nhã như đồng lửa lớn chẳng cho tất cả ghé vào. Ông hạ thủ công phu, tâm chẳng chịu chân thật thiết tha, chẳng thể ở trên một niệm đầu tiên làm mù (không biết gì hết) để tọa đoạn, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ ngầy ngầy tương tự như người chết dựa vào câu thoại đầu sở tham, tất cả đều chém đứt. Người học thường ở chỗ tọa chẳng đoạn mà sanh ra sự tính toán sai khác, cho là khó, là dễ, dẫn khởi tình vọng sai biệt lăng xăng giao tiếp, lòng chẳng thể tùy chỗ cắt đứt. Rồi lập mười điều nguyện nặng, muốn dựa vào sức của các nguyện này cắt đứt những suy nghĩ vẫn vơ, vọng tưởng hư huyền như đá đề cò, dầu cho có lập ngàn điều nguyện nặng cũng đề chẳng được, càng thấy xa xôi.

Ông chẳng nghĩ sanh tử vô thường là một đoạn nhân duyên lớn nhất từ vô thi. Ông cần muốn tương ưng thì không có phương tiện nào khác hơn là chỉ có một câu thoại đầu sở tham, ngay đây chỉ cần một phiền chánh niệm quyết định chẳng thoái chuyển, chẳng dôi dòi, sống cùng nó sống, chết cùng nó chết. Giả sử khi chưa ngộ, ngàn Thích Ca, muôn Di Lặc trút cả bốn biển Phật pháp vào lỗ tai ông cũng đều là trần lao hư vọng chứ chẳng phải cứu cánh. Chỉ vì cái chánh niệm của ông chẳng vững vàng nên điên đảo cuồng vọng ngàn đường muôn lối trọn không có lúc thôi nghỉ.

Cẩn trọng! cẩn trọng!

Thiền nhân Nguyên hãy cố gắng!

13. KHAI THỊ THỊ GIẢ TỰ HẢI VẤN.

Phật Tổ thuở xưa thông thiết vì việc lớn sanh tử chưa giải quyết xong, nhiều kiếp ở trong biển bờ đề huân tập sâu dày, luyện kỹ chẳng phí phút giây cho đến ở trong pháp bờ đề bỏ trăm ngàn muôn ức thân mạng, xem phú quý ân ái chẳng khác nào bụi bay qua mắt. Một niệm chăm chăm đề khởi câu thoại đầu vô nghĩa vô vị của cổ nhân, quên lạnh quên nóng, bỏ ngủ bỏ ăn, chẳng đến chỗ đại phát minh, chỗ hoàn toàn thôi nghỉ thì chẳng thôi. Dù thể tài như thế, mỗi mỗi thấu đánh thấu đáy, đầu đuôi xâu suốt với nhau. Sau đó đem chỗ sở đắc đưa vào lò rèn trui đi luyện lại để cho mây trần sạch hết, trắng trẻo thanh khiết, ở trên bờ sanh tử niết bàn dạo chơi tự tại, đây là người tâm không thi đậu về. Đâu có giống như người thời nay gót chân cạy cột chẳng chịu từ tâm, từ chí hướng vào chỗ chân thật đứng vững gót chân để cầu chân thật giải thoát, chỉ quý ở trên sách vở ghi nhớ, bên miệng nói tai nghe, nhiễm thành thói quen chỉ muốn hiểu thiền là xong. Trái lại, chẳng biết việc lớn sanh tử ở dưới gót chân vẫn y như cũ đen như dầu hắc, chẳng những vô ích mà còn hại nữa.

Thị giả Tự Hải Vấn cầu lời cảnh sách, tôi khai thị đường tắt nhập đạo như thế.

Hạ thủ công phu cần tin cho nổi. Từ một niệm đầu tiên tin cho nổi, như vậy ba mươi năm vĩnh viễn chẳng sanh niệm thứ hai. Càng tham chẳng được càng thêm tinh tấn, càng hạ thủ chẳng được càng thêm dũng mãnh. Ông ở chỗ hạ thủ chẳng được, tham chẳng được, chợt sanh một niệm nghi hoặc vọng kiến khởi các thứ tình giải hoặc phàm hoặc thánh v.v...đều rơi vào hầm sanh tử.

Tham thiền, nếu tham chẳng được chẳng nên nói căn khí chậm lụt, chẳng nên nói nghiệp chướng nặng, chẳng nên nói thời tiết muộn, chẳng nên nói chẳng gặp thiện tri thức. Đại ý chỉ vì một cái chánh niệm vì sanh tử của ông chẳng chân chẳng thiết. Tâm này nếu chân thiết, nói gì ba mươi năm, mà ba mươi đời cũng không sợ hãi, cứ mặt thiết hướng tới trước tham cứu. Cổ nhân nói:

Điều can trắc tận trùng tài trúc

Bất kể công trình đặc tiện hư.

(Cần câu gãy hết trồng trúc khác

Chẳng tính công trình, được mới thôi.)

Nếu ông chẳng đủ những thể tài này thì tham thiền học đạo đều là kiến giải điên đảo. Người học đạo chân chánh cần phải biết.

Thị giả Văn hãy cố gắng, lão huyên nói như thế.

14. KHAI THỊ THIÊN NHÂN Ý.

Phật pháp toàn thể là ông đầy đủ, ông vừa chợt sanh một niệm muốn nhằm ở trên Phật pháp nắm lấy thì đã rơi vào ý địa, không bao giờ cùng với Phật pháp tương ưng. Ông nếu chân chánh chẳng chịu bỏ qua việc lớn sanh tử, lại chẳng hướng vào lúc một niệm chưa khởi mà gánh vác, chỉ đem câu thoại đầu: "Khi tứ đại tan rã hướng vào chỗ nào an thân lập mạng?" Tùy theo ông bất cứ ở chỗ nào đứng ngồi miên mật tham cứu. Chính đương lúc tham, tất cả những nghĩa lý của Kinh điển và ngữ ngôn, công án trong Thiền Tông từ xưa đến nay đã ghi nhớ được đều chẳng được nhớ nửa chữ trong lòng, cũng chẳng được treo nửa chữ ở bên khóe miệng. Trong 24 tiếng đồng hồ ngày ngày tương tự như xác chết biết đi. Chỉ như thế chuyên chú đề câu thoại đầu sở tham, tham cứu lâu ngày chẳng lui sụt thì tự có cái thời tiết siêu nhiên đốn ngộ. Ông nếu chưa đích thân đến cái thời tiết chánh ngộ này mà chỉ muốn đem tâm ý thức hướng lên trên ngữ ngôn tương tự hòa hội tri giải, dẫu cho ông hiểu được một gánh Thiền đạo Phật pháp, đây gọi là "ăn đằm dãi con chồn", muôn kiếp ông cũng không xong việc.

Thiền nhân Ý hãy nhớ lấy!

15. KHAI THỊ THIÊN NHÂN NHÂN.

1. Chỉ có niềm tin mới khiến cho mình đề khởi câu thoại đầu sở tham bất kể thời hạn, bền bỉ tham đi tự nhiên có lúc ngộ nhập. Chẳng nên ở ngay lúc tham cứu sanh ra tất cả tâm nghi ngờ, lại chẳng nên sanh tất cả tâm cầu mau khai ngộ. Ví như đi đường, gắng sức ắt tự đến nơi.

Lúc tham thoại đầu, hạ thủ công phu, hễ có tất cả kiến văn giác tri kỳ đặc, thù thắng, ứng nghiệm v.v... đều là duyên ma, chỉ cần chẳng sanh tâm chạy theo, lâu ngày tự cởi mở. Ông nếu vừa sanh một niệm tình chấp ưa thích thì rơi vào cảnh ma, tự cho là phát minh, trở thành cuồng loạn.

Ngộ đạo như người đến nhà, cảnh vật trước mắt đều là nhà cũ, mỗi mỗi tự nhiên ổn đáng rõ ràng, không còn có một mảy may nghi hoặc. Nếu như còn nửa điểm nghi hoặc quyết định chẳng phải nhà cũ thì phải tiếp tục tham cứu. Bằng không, thì vọng thành dị kiến.

Tham chữ **không**, chỉ cần hướng lên trên chữ **không** khởi nghi tình tham "Triệu Châu vì sao nói chữ **không** này?" Trong 24 tiếng đồng hồ chỉ tham như thế. Chính đương lúc tham, chẳng hỏi có suy nghĩ phân biệt hay không suy nghĩ phân biệt. Có suy nghĩ hay không suy nghĩ đều thuộc về vọng tưởng. Hôm nay chỉ muốn ông hướng lên trên câu thoại đầu sở tham khởi nghi tình. Chẳng nên ở trên tất cả cảnh duyên khởi tưởng

phân biệt. Hễ ngoài câu thoại đầu sở tham ra, khởi một niệm khác bất luận là niệm về Phật, niệm về Pháp đều là chẳng phải chánh niệm, đều là hạt giống sanh tử.

Người chân thật hạ thủ công phu trong 24 tiếng đồng hồ, niệm niệm như cứu lửa cháy đầu, như một người địch với muôn người, đâu có thì giờ rảnh mà để ý đến thân mạng thể duyên, cũng đâu có thì giờ rảnh để yêu cầu người khai phát, cũng đâu có thì giờ rảnh hỏi người để tìm ngôn cú, tìm giải hội.

Lại có một hạng người ba ngày không được khai phát thì tâm mờ mịt. Bọn này đều là người đuổi theo vọng lưu chuyển, chẳng phải là người hạ thủ công phu.

Đại khái, người hạ thủ công phu như kẻ ăn trộm muốn trộm vàng bạc của người, lúc đi cũng muốn trộm, lúc ngồi cũng muốn trộm, lúc rảnh cũng muốn trộm, lúc bận cũng muốn trộm, lại đâu để lộ cái tâm muốn ăn trộm này cho người ta thấy. Càng muốn ăn trộm thì càng giấu kín ý muốn. Tâm tâm, niệm niệm như thế lâu ngày chẳng lui sụt thì đến được địa vị của cổ nhân. Đâu giống như người trong 24 tiếng đồng hồ làm chủ không được, chỉ muốn chạy theo vọng tưởng lưu chuyển, cố làm chủ tề, chạy lên bỏ đoàn làm hình thức, niệm niệm giống ruồi tìm cầu chẳng chịu thôi nghỉ, đâu tìm được thời tiết tương ưng.

Hãy ghi nhớ!

Thời giờ qua mau như nước chảy, phải nên tự tỉnh!

16. KHAI THỊ THIÊN NHÂN DIỆU NHIÊN.

Tham thiền chỉ cần tin cho nổi và đến trên câu thoại đầu tham đi, chẳng cần đem ý thức hướng lên trên **nhất** cùng **vạn** suy nghĩ. Ông nếu suy nghĩ nói: **nhất** là vật gì, **vạn** là vật gì, dấu cho ông chỉ điểm được rõ ràng minh bạch cũng chính là si cuồng chạy ở bên ngoài chẳng bao giờ cùng với đạo tương ưng.

Ông nếu tin nổi thì chẳng cần hỏi **nhất** là **nhất** ở chỗ nào? **vạn** là **vạn** ở chỗ nào? Ông chỉ lo **nhất** thì chỉ là **nhất**, **vạn** chỉ là **vạn**. Chỉ cần nhằm dưới "**nhất** quy về chỗ nào?" đứng vững gót chân một niệm vạn niên tham đi! Tham đến lúc tâm không thì đậu, đại triệt đại ngộ, thì ngay nơi **nhất** mà **vạn**, ngay nơi **vạn** mà **nhất**, **nhất** chẳng phải **vạn**, **vạn** chẳng phải **nhất** rõ ràng ở trong lòng. Ông nếu chưa ngộ dù cho ông đem **nhất** cùng **vạn** nói được nhiều lời hay đẹp cũng đều chẳng ra ngoài vọng tưởng điên đảo. Thượng nhân Nhiên hãy tin lấy!

17. KHAI THỊ THIÊN NHÂN HUYỀN.

"Triệu Châu vì sao nói chữ **không**?" Chỉ cần trong 24 tiếng đồng hồ miên mật đề khởi đại nghi tình tham đi, chẳng cần nghi câu này cùng với các câu thoại đầu "cây bách trước sân" và "núi Tu Di" là đồng hay là khác. Nếu ông đem ý thức hướng lên trên thoại đầu so sánh thì sẽ dẫn vào trong lưới nghiệp thức không bao giờ ông ngộ được.

Tham thiền cần phải cắt đứt mạng căn sanh tử, không có phương tiện nào khác. Ông chỉ cần cắt đứt các thứ tri kiến giải hội, chỉ nắm chắc câu thoại đầu sở tham chẳng kể năm tháng, tận tình tham đi, chẳng sợ không ngộ. Ông nếu một niệm nắm không chắc thì thấy chỗ hạ thủ của ông chẳng tương ưng, phân nhiều sanh giải hội, đâu có lý nào cái tâm giải hội có thể cắt đứt được mạng căn sanh tử!

Ở quê hương ông, từ trước đến nay không có người nói đến cách hạ thủ công phu, phân đồng chỉ hướng lên con đường nghĩa lý tri giải mà đi. Dầu có hiểu được rõ trong bụng Phật Thích Ca cũng chỉ là nghiệp thức mênh mang. Ngài Qui Sơn nói: "Thiền

Tông này khó được chỗ nhiệm màu của nó, rất cần phải kỹ lưỡng dụng tâm"; thật chẳng phải dễ. Chỉ cần dốc lòng chân thật bền lâu tham đi, quyết chẳng dối gạt nhau đâu!

Ngài Triệu Châu nói: "Vì y còn nghiệp thức". Một lời này là con mắt kim cương của Triệu Châu, chẳng nói với người học là "có nghiệp thức". Ông nếu hướng lên trên nghiệp thức hội thì con mắt kim cương của Triệu Châu đồng thời cũng bị mù mắt.

Hôm nay ông chẳng cần hỏi có nghiệp thức hay không nghiệp thức, chỉ đề khởi câu thoại đầu nói trên chẳng quày đầu, chẳng khởi niệm, tham lâu ngày tự nhiên ngộ, chẳng cần sanh một chút tri kiến nào khác; cũng chẳng cần hỏi nghi lớn nghi nhỏ, khởi cùng chẳng khởi. Vừa có tri kiến này là quày đầu, khởi niệm rồi vậy.

18. KHAI THỊ THƯỢNG NHÂN MỤC. (trong lúc bệnh)

Kinh Di-Giáo nói: "Vĩ như người chăn trâu cầm roi trông nom chẳng cho nó phạm vào lúa mạ của người".

Ngài Qui Sơn nói: "Một khi vào đám cỏ, nắm mũi kéo ra". Tổ Bá Trượng khen: "Ông đúng là người chăn trâu giỏi".

Phải biết tứ đại là thân bệnh, lục căn là tâm bệnh. Một câu thoại đầu muốn ông tham cứu là thiền bệnh. Một niệm rỗng sáng ngay đó siêu việt, là Phật bệnh. Nói một cách vi tế thì hễ dính vào kiến văn giải hội đều là nguồn gốc của bệnh, huống là ăn uống thất thường, cơ thể sanh bệnh, cái này là bệnh ở trong bệnh. Nay muốn trị bệnh này cũng không khó, chỉ cần đem câu thoại đầu "Triệu Châu vì sao nói chữ **không**?" đặt ở trên chiếu, bên gối. Đây là thuốc thần đáng giá ngàn vàng. Muốn cho thuốc này linh nghiệm, không có cách nào khác hơn là khiến cho trong lòng lạnh băng băng, rỗng lặng lặng, trăm điều chẳng nghĩ, trăm điều chẳng lo, Phật đến, Tổ đến đều để các ngài qua một bên, chẳng cần biết đến, trong lòng không nghĩ trước tính sau, trong ngoài như cây khô, tro lạnh, con quỷ vô thường giết người hiện ra trước đều tọa đoạn một lượt. Hạ thủ như vậy ấy là chăn trâu, ấy là lương y, ấy là thiền trong niết bàn đường, ấy là việc gốc của người xuất gia hành cước. Còn có một câu chưa chỉ bày, đợi ông thuốc bệnh đều quên sẽ nói cho ông nghe.

Thượng nhân Mục trong khi bệnh cầu cảnh sách, tôi viết như thế để cảnh sách ông.

19. KHAI THỊ THIỀN NHÂN DẬ.

Nghi tình không lớn nhỏ, hễ nghi nặng thì gọi đó là đại nghi, nghi nhẹ thì gọi đó là tiểu nghi.

Sao gọi là nặng? Chỉ nghe nói đến việc lớn sanh tử liền tự mang ở trong lòng, muốn buông xuống buông chẳng được, tương tự như người rất đói cầu miếng ăn, tự nhiên buông chẳng được, dầu muốn chẳng khởi cũng chẳng tự do mà chẳng khởi, đây là nặng, cho nên gọi là đại nghi. Có cái đại nghi này thì tự nhiên bỏ ngũ quên ăn, thân tâm nhất như, cũng không biết là đại nghi, tự nhiên nghi mãi chẳng thôi. Như người xưa đứng trước sân khấn chữ KHÔNG mưa to đến toàn thân đều ướt chẳng biết thân mình ướt, nhân vị tăng bên cạnh gọi, tỉnh lại mới biết trên thân bị mưa ướt. Đây là công phu thuần thực quên cảnh quên duyên, đây là đại nghi. Đương lúc đại nghi trong lòng ông vừa có một niệm biết là đại nghi thì đã làm rồi, cũng chẳng thành đại nghi. Cảnh giới của đại nghi này chẳng thuộc về ông. Ông muốn được cần phải có cái chánh niệm vì sanh tử trong tâm ông chân thật thông thiết, không có một điểm sắp đặt so sánh, lâu ngày chầy tháng đều không gián đoạn tự nhiên hiện tiền. Không có chỗ

đề ông ra sức, ông hạ thủ công phu đều không có phương tiện, cũng không có chỗ thương lượng. Chỉ cần một cái chánh niệm vì sanh tử chân thật thống thiết lâu ngày tự nhiên siêu việt. Ông vì chẳng rõ cách hạ thủ cho nên mới sanh ra nhiều tri giải.

Hôm nay chẳng cần sanh tất cả giải hội, cũng chẳng cần nói tôi căn tánh hạ liệt, cũng chẳng cần nói tôi đối với bát nhã duyên cạn, cũng chẳng cần hỏi người khác để cầu phương tiện khéo léo uyển chuyển khai thị, hề có một chút dị kiến đều là tà ma, ngoại đạo. Trong suốt 24 tiếng đồng hồ chỉ nắm chặt câu thoại đầu "Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?" Hôm nay tham chẳng được, hôm nay nắm chặt, ngày mai tham chẳng được, ngày mai nắm chặt, cho đến năm nay năm tới, đời này đời sau cũng chẳng cần hỏi bao lâu. Hễ tham chẳng thấu, chỉ thế ấy nắm chặt đi, trừ cái chánh niệm đốc cả thân tâm hạ thủ công phu lâu dài này ra thì dẫu Thích Ca, Đạt Ma có trút hết thiền đạo vào trong bụng ông cũng cứu ông chẳng được.

Hãy nhớ lấy! Hãy nhớ lấy!

20. KHAI THỊ THIỀN NHÂN ANH.

I. Thiền Tông có một hạng người thông minh linh lợi ngay dưới ngữ ngôn của cổ nhân giải hội được tương tự bèn nhận lấy. Lúc ấy cổ nhân chẳng có thời giờ nghiêm lại người ấy ngộ hay chẳng ngộ, nhất thời bỏ qua. Người ấy liền đem cái chỗ nhận của mình dạy người rằng chẳng cần tham thoại đầu chỉ quý sẵn sàng lãnh hội, kéo nhau vào trong lưới tri kiến, lúc nói thì in tuồng như đồng, chỗ làm thì trọn không dính dáng.

Có một hạng người căn cơ ngu độn, thấy nói tham thiền cần phải khán thoại đầu khởi đại nghi tình mới đốn ngộ nhập, ngay đó cứ nắm chặt câu thoại đầu sở tham hai ba mươi năm, đầu đuôi xâu suốt liền nhau chẳng chịu buông bỏ. Lâu ngày tình vọng tiêu hết, sau khi khai ngộ hề có người học đến thỉnh ích, ắt muốn họ hạ thủ công phu khán thoại đầu khởi nghi tình. Những bậc thầy loại này dạy người tuy khó thấm vào, song trước sau chẳng làm hư hỏng căn tánh người học.

Từ khi có Thiền Tông đến nay tuy nói: "Trực chỉ nhân tâm", nhưng vào cửa có muôn đường ngàn lối bất đồng. Bởi vì các bậc thầy tuy đều căn cứ vào một cái lý "trực chỉ" mà theo căn tánh người và chỗ ngộ nhập của chính mình chẳng đồng, vì thế dẫn dụ chẳng đồng, nhưng chỗ chí lý cứu cánh là một, đều là liễu thoát việc lớn sanh tử, ngoài ra không làm việc gì khác. Chúng sanh tâm thức sai khác nhau rất nhiều chẳng thể một phen ia (ngộ) liền thôi.

Lại có thuyết nói: "Sau khi ngộ cần phải gặp thiện tri thức", hoặc có thuyết nói: "Được chỗ ngộ nhập rồi cần phải thật tiến bảo nhiệm". Đó đều là chỗ ngộ chưa triệt để, còn kẹt ở dị chấp, chẳng thể gỡ niệm cõi trời cho người, cho nên mới có nói: "Gặp thiện tri thức và thật tiến bảo nhiệm"; nếu ngộ triệt để thì không có nói như thế. Cổ nhân tuy chẳng khán công án khởi nghi tình, chỉ vì lúc chưa ngộ, các ngài dụng tâm cùng với người thời nay khác hẳn. Nếu dạy người thời nay chẳng hạ thủ công phu, thì họ đều ngồi trong cái lưới điên đảo.

Cổ nhân có nói: "Dựa vào người khác để hiểu là làm chướng ngại cửa ngộ của mình". Kinh Viên Giác nói: "Chúng sanh đời mạt pháp hy vọng thành đạo, chẳng cho cầu ngộ, chỉ thêm đa văn, tăng trưởng ngã kiến".

II. Việc lớn sanh tử là từ vô lượng kiếp về trước trôi nổi đến ngày hôm nay, chẳng phải một sớm một chiều mà thành. Hôm nay muốn lật ngược lại cái sanh tử căn trần trôi nổi từ vô lượng kiếp này chẳng phải là chuyện dễ!

Phải lấy chí khí quyết định đem hết cuộc đời này làm kỳ hạn. Đời này nếu chưa xong, thì đời sau, kiếp tới tiếp tục làm nữa! Phải biết việc này không có chỗ cho ông ra sức, không có chỗ cho ông nôn nóng, không có chỗ cho ông dụng tình; càng ra sức càng mê muội, càng nôn nóng càng lãng xãng, càng dụng tình càng hôn trầm tán loạn. Chỉ cần tất cả chỗ đều mật mật thiết thiết nắm chắc một câu thoại đầu sở tham, tất cả chỗ chẳng được buông bỏ, chẳng được gián đoạn, chỉ như thế mật mật thiết thiết như mèo chăm rình bắt chuột mà tham cứu đi!

Thứ nhất, chẳng nên lập kỳ hạn.

Thứ hai, chẳng nên tránh huyên não cầu yên tịnh.

Thứ ba, chẳng nên chọn lựa cảnh duyên.

Thứ tư, chẳng nên đem tâm chờ ngộ.

Thứ năm, chẳng nên tính kể công trình.

Thứ sáu, chẳng nên tìm phương tiện khác.

Thứ bảy, chẳng nên gặp chướng nạn mà lo buồn.

Thứ tám, chẳng nên gặp thuận mà vui mừng.

Thứ chín, chẳng nên sanh tâm khiếp sợ.

Thứ mười, chẳng nên lấy bỏ, nương tựa, chống trái.

Lìa mười việc này, chỉ thận trọng giữ lấy câu thoại đầu: "Khi tứ đại tan rã hướng vào chỗ nào an thân lập mạng?" Hết cuộc đời này cho đến đời vị lai, chỉ như thế cứ hướng tới trước. Nếu hiện tại tham chẳng được cũng chẳng nên đổi câu thoại đầu sở tham. Thiên nhân Anh hãy cố gắng!

21. KHAI THỊ THƯỢNG NHÂN KHÔNG Ở HẢI ĐÔNG.

Phật Tổ chẳng nở thấy ông có sanh tử tình thức như ngọn đèn, tựa giọt nước không có lúc tạm dừng. Cái chỗ chẳng dừng ấy chẳng kẹt thanh thì kẹt sắc, chẳng kẹt không thì kẹt có, chẳng kẹt công dụng thì kẹt vô vi, chẳng kẹt thánh thì kẹt phàm, niệm niệm chẳng dừng gặp chỗ nào cũng dính mắc. Chỗ dính mắc ấy là cái sanh tử dao chặt chẳng đứt, cửa xẻ chẳng ra. Phải biết sanh tử tình thức này ở trong cứu cánh không biến thành cứu cánh có, tự trói, tự buộc chưa từng có chút gián đoạn.

Ngày nay thật muốn giải quyết xong một đoạn sanh tử chẳng chút gián đoạn này thì phải lập tức phát khởi tâm chân chánh, quyết định chẳng gián đoạn, đề khởi câu thoại đầu của cổ nhân một cách miên mật, cùng nó cứu cánh đi! Một đoạn công phu này thật không có chỗ cho ông suy lý, không có chỗ cho ông tìm hiểu, không có chỗ cho ông hòa hội, cũng không có chỗ cho ông trốn tránh, chỉ có lòng tin chân thật này đưa ông nhập vào mà thôi.

Các vị tôn túc thời gần đây phần đông chẳng lấy việc lớn sanh tử làm điều thiết yếu cho người học. Thường thường chỉ muốn cho người học chóng hiểu thiền đạo cho nên hay đem những lời thiền cận ra dẫn dụ người học, làm tăng thêm tri giải của họ. Dẫn cho biết được hoàn toàn, hiểu được minh bạch, nếu chẳng từng ở trên việc sanh tử tình thức ngộ một phen thì đều là kẻ si cuồng chạy ở bên ngoài. Huống là người học lại tự không có chí khí quyết định, thường thường hạ thủ công phu một thời gian mà không chỗ ngộ nhập bỗng khởi niệm khác mà tự không hay biết, không đủ tư cách làm Tông Sư mà muốn đi ra dạy người, chỉ biết nói sôi nước miếng trong miệng, dù

nói được nhiều lời hay đẹp, cũng chỉ là cùng với đạo toàn trái, đều không có chỗ đúng.

Người tham thiền cần phải hai ba mươi năm chẳng đổi, chẳng khác, chẳng động, chẳng lay, cho đến hô hoán bất hồi đầu, la lung bất kháng trụ (nghe róc cũng không quày đầu lại, cũi lồng cũng không trụ) nghĩa là dù cho lời nói cao siêu hơn Phật cũng chẳng nghe, đặc quả Phật cũng chẳng trụ, chẳng chấp đây, chẳng chấp kia, chẳng chấp thánh, chẳng chấp phàm. Tuy nói chẳng chấp tất cả mà cũng chẳng cho là chẳng chấp tất cả, chỉ duy nhất có một câu thoại đầu sở tham niệm trước cũng thế ấy, niệm sau cũng thế ấy, chỉ có một cái tâm muốn giải quyết xong sanh tử vô thường, dằng dặc sừng sững đuổi chẳng đi, lay chẳng động, đề khởi câu thoại đầu "Khi tứ đại tan rã, hướng vào chỗ nào an thân lập mạng. Chỉ ở ngay câu thoại đầu này hỏi để khởi nghi tình, quyết định muốn biết chỗ an thân lập mạng".

Chính đương lúc hạ thủ như thế, nếu bỗng có người đem trăm ngàn thiền đạo Phật pháp rót vào trong tâm của ông, ông cũng phải lập tức mưa ra, thà có thể hết một báo thân này chẳng ngộ chứ cương quyết chẳng chịu trong lúc chưa ngộ nhiệm tập một mảy may tri kiến giải hội thiền đạo Phật pháp, cũng chẳng ở lúc chưa ngộ khởi một mảy may tâm niệm muốn hiểu thiền đạo Phật pháp. Bởi vì thiền đạo Phật pháp không có chỗ cho ông hiểu; kiến văn giác tri không có chỗ cho ông tránh; tình thức hư vọng không có chỗ cho ông dứt; sanh tử vô thường không có chỗ cho ông giải quyết xong. Ông nếu toan khởi một mảy may tâm niệm muốn hiểu, muốn tránh, muốn dứt, muốn xong thì càng chẳng tương ưng.

Vì thế, việc này cổ nhân dụ như đồng lửa lớn, trừ phi bậc đại trượng phu chân thật gan dạ chẳng màng đến tánh mạng, phóng thân thẳng vào chẳng còn do dự, cũng không có một chút dị kiến, mà chỉ muốn giải quyết xong sanh tử vô thường. Lâu ngày thuần thực bất giác bất tri nhồi thành một khối mở toang chánh nhãn thấy suốt cội nguồn, mới biết thiền đạo, Phật pháp chẳng đợi hiểu mà hiểu, kiến văn giác tri chẳng đợi quên mà quên, tình thức hư vọng chẳng đợi dứt mà dứt, sanh tử vô thường chẳng đợi xong mà xong. Đây gọi là việc tham học xong, là thời tiết buông tay đến nhà. Đến đây còn muốn ông phải lật đổ lưới kiến chấp, đập vỡ hang pháp, quét qua bên kia, ném bỏ thân ra ngoài vũ trụ mới đủ tư cách là người gieo hạt giống Thiền Tông.

Ông nếu ngộ rồi lại còn ngồi ở chỗ ngộ, tất cả chỗ dính tay buộc chân, thì ông không có phần đại giải thoát. Cổ nhân một đời xong việc. Há chịu theo duyên cảnh che giấu tâm trộm cắp (thâu-tâm), lén động biển thức mà luống qua năm tháng ư? Nói thì nhiều lời, hãy nhớ lời cổ nhân dạy:

Cố gắng đời này giải quyết xong,

Đừng cho muôn kiếp chịu tai ương.

Là đủ rồi!

22. KHAI THỊ THIỀN NHÂN VIÊN.

Giới tức là giới ở trên đạo. Đạo tức là đạo ở trong giới. Tên gọi tuy hai mà lý chẳng hai.

Tại vì sao trì giới? Vì sanh tử.

Tại vì sao học đạo? Cũng vì sanh tử.

Nếu là tâm vì sanh tử thống thiết thì chẳng mong giới mà giới tự trì, chẳng hướng đạo mà đạo tự tấn. Ông nếu thật tâm chẳng vì việc lớn sanh tử thì trì giới cũng chẳng phải,

học đạo cũng chẳng phải.

23. KHAI THỊ THIÊN NHÂN VẬN.

Tham thiên chi cần thông thiết vì việc lớn sanh tử, đơn đề câu thoại đầu sở tham, ở trong động tịnh, rảnh rang, vội gấp đều tham, quyết chẳng nên chấp ngồi làm công phu. Ông nếu chấp ngồi, chấp tịnh, lại làm nhận cảnh giới khinh an tịch tịnh trong thân, lâu ngày ắt sanh ra trăm ngàn thứ thiên bệnh, Phật cũng chẳng thể cứu. Ông chẳng thấy cổ nhân vốn chẳng từng hướng trên bờ đoàn, chỉ lấy các duyên động dụng cùng nó đối địch. Chỉ là cái chánh niệm muốn tham cứu cho rõ việc sanh tử này dằng dặc chẳng bỏ, đau đầu chẳng thôi. Lúc ấy bất tri bất giác hướng vào chỗ không biết phải làm sao ấy độc thoát (ngộ), bèn là lúc tâm không thi đậu. Trừ cái này ra, không có phương tiện nào khác.

Thiên nhân Vận hãy như thể tham đi!

24. KHAI THỊ ĐÀU ĐÀ ĐẠO GIẢ CHÍ THÀNH.

Muốn là người học đạo chân chánh có bản sắc, cần phải chịu được sự lao nhọc, cam được sự đặm bạc, nhẫn được sự đói lạnh; giữ được sự nghèo khổ, đảm đương được nhiệm vụ nặng, quên được danh lợi, bỏ được ân ái, trì được giới luật, làm được công phu, liễu được sanh tử, tham được thiên đạo, ngộ được Phật pháp. Những sự nghiệp này một vai gánh vác được rồi, lại còn cần ông chẳng thấy cái dở của người, chẳng ý cái hay của mình, chẳng khoe kiến văn của mình, chẳng bị thanh sắc làm mê hoặc, trong 24 tiếng đồng hồ đóng hai miếng da miệng lại, dựng đứng chí nguyện muôn năm một niệm, thường giữ chánh niệm, thủ hộ thân tâm chẳng rơi vào cảnh duyên, chẳng sanh yêu ghét. Nếu như hạnh đó chẳng dời, giữ đó chẳng đổi thì một cảnh hoa giờ lên trong hội Linh Sơn, sẽ chẳng nhường lão Âm Quang (Ngài Ca Diếp) mỉm cười ở trước trăm vạn đại chúng, mới chẳng cô phụ ông lia cha mẹ, bỏ thể duyên, cạo râu tóc, mặc áo rách, hành khổ hạnh làm người học đạo. Nếu như chẳng được như vậy thì miệng ăn cơm của người, thân mặc áo của người, đầu đội mái nhà của người, chân đạp trên đất của người, ngậy ngậy chẳng tỉnh, ngốc ngốc chẳng biết, một báo thân này bỗng kết thúc phải thay hình đổi dạng trả nợ cho thí chủ, lưu chuyển, luân hồi, có ích gì đối với lý đạo đâu.

Đạo giả Chí Thành viết thư cầu pháp ngữ để cảnh sách suốt đời.

Tôi nói kệ khai thị:

Tham thiên học đạo yêu đồ thành,
Kiếm nhẫn băng lãng túng bộ hành.
Hành đáo lộ cùng hồi thủ xứ,
Đường tiền tam bảng phóng thiên thanh.

Dịch nghĩa:

Tham thiên học đạo muốn mong thành,
Kiếm bén băng trơn bước một mình.
Đi đến cùng đường quay đầu lại,
Nghe ba tiếng bảng xả tham thiên.

25. KHAI THỊ THỦ TỌA DƯỠNG TRỰC MÔNG.

Sơ Tổ Thiệu Lâm nói: "Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật". Chữ trực của trực chỉ là lia nói năng, có nói năng ắt chẳng phải trực. Bặt suy nghĩ, vừa suy nghĩ thì chẳng phải trực. Không tạo tác, toan tạo tác thì chẳng phải trực. Diệt tu chúng, có chút dính dấp đến tu chúng thì chẳng phải trực. Từ đó truyền xuống sáu đời đến Tổ Tào Khê, Ngài bảo: "Nói đến trực chỉ đã là quanh co rồi". Ngay dưới lời nói này còn dùng được cái đạo lý nào!

Cổ nhân bắt đắc dĩ dạy ông buông bỏ, thôi nghĩ. Lại dạy ông một niệm chẳng sanh, cho đến những lời như thiện ác đều chớ nghĩ v.v..., suy nghĩ như thế đều chẳng trực rồi.

Thủ Tọa Mông, hiệu Dưỡng Trực có chí muốn dưỡng cái trực của trực-chỉ chỉ cần đem câu thoại đầu "Triệu Châu vì sao nói chữ KHÔNG?" đặt ở trong lòng, chớ hỏi một niệm sanh hay chẳng sanh, đạo lý trực hay chẳng trực, đứng vững gót chân, liềm một đời thật sự dốc cả thân tâm lập chí, quyết định chỉ tham cứu như thế. Nếu nghi chẳng khởi tham chẳng được, nắm chẳng chắc, dựa chẳng ổn, đều chẳng nên mông khởi một niệm thứ hai nào khác, phải ở chỗ hạ thủ chẳng được mà hạ thủ, chỗ làm chẳng được mà làm. Chỉ có cái chánh niệm chân thật thông thiết vì việc lớn sanh tử chẳng đổi chẳng khác, nói gì hai mươi năm, ba mươi năm, vách đứng muôn trượng suốt đời tham đi! Tham đến tình vọng tiêu, tri giải hết, bất tri bất giác hoá nhiên khai ngộ như người ngủ say tỉnh mộng thấy toàn thân đổ mồ hôi mới thấy Duy Ma Cật nói: "Trực tâm là đạo tràng vì lia các quanh co". Trên từ chư Phật, dưới đến chúng sanh, lớn như hư không, nhỏ như hạt bụi không có một chút lý nào chẳng trực, đó là cái hiệu Dưỡng Trực. Cần phải một phen như thế ấy thì trực chẳng đợi dưỡng mà tự trực. Như chẳng liềm ngộ, dầu cho ông có ngàn thứ tri kiến cũng chỉ thêm quanh co mà thôi.

Hãy cố gắng lên!

26. KHAI THỊ TÒNG THIỀN NHÂN Ở NAM TỪ.

Tòng thẳng, gai cong, hạc trắng, quạ đen, nghĩ ngợi thì chẳng được ngộ, cách xa quê nhà trăm ngàn dặm.

Tăng hỏi Triệu Châu: Vạn pháp quy về một, một quy về chỗ nào?

Triệu Châu đáp: Ta ở Thanh Châu có may một chiếc áo vải nặng bảy cân.

Toàn thể không còn chỗ che giấu,

Đương cơ từng chẳng kẹt ngữ ngôn.

Chỗ này, ông thông minh chẳng được, học giải chẳng được, suy lý chẳng được, tính lường chẳng được. Cần phải ba tác mạng căn của mình thỉnh linh bị cắt đứt, bất tri giải, quên năng sở, tự nhiên mỗi bước siêu việt, mỗi nhịp đều đúng. Nếu chưa đến chỗ chánh đáng chân thật thuần thực này thì chưa khỏi trong 24 tiếng đồng hồ ở trong ruộng bát thức thường có hai người làm chủ. Một người nghĩ đến sanh tử vô thường, muốn giải quyết cho xong đạo nghiệp. Còn một người bỏ cảnh giới thuận nghịch yêu ghét thế gian chẳng nổi. Muốn làm đến chỗ xong xuôi, mà hai người này còn ở trong tự tâm thì chỉ thấy công phu hôm nay làm chẳng được, ngày mai cũng làm chẳng được, năm nay cũng phí sức, sang năm cũng phí sức. Vì phí sức mà làm chẳng được nên dần dần thôi lui. Trong thiên hạ, người hạ thủ công phu chẳng được mà thôi lui

phần nhiều đều như vậy. Vì thế tiên sư (Ngài Cao Phong) thường dạy người học đạo, chẳng khởi niệm thứ hai, lâu ngày tự nhiên tương ứng.

Gọi cái gì là niệm thứ hai?

Đó là ông mở to đôi mắt giữa thanh thiên bạch nhật mà ở trên thoại đầu dựa chẳng vững, nắm chẳng chắc, nên ở trên niệm tham thoại đầu, đối với các cảnh thế gian, thân tâm, tình thức v.v... chợt sanh một niệm nhỏ như hạt cải, chính đó là niệm thứ hai. Chỉ một cái niệm thứ hai nhỏ như hạt cải này bèn lập tức cùng với ngàn muôn ức sanh tử giao tiếp, há tham thiên là việc dễ dàng ư?

Ngày nay học đạo chính là vì mình có một thứ sanh tử vô thường, hận chẳng thể một hơi thoát ra, lại đâu chịu chân chờ năm tháng, hao phí thời giờ, lấy tánh chạy theo tình, ngồi đợi chìm đắm! Ngài Đức Sơn nói: "Mảy may hệ niệm là nghiệp nhân của tam đồ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), chớp mắt tình sanh là gông xiềng muôn kiếp". Lời này nói đến chỗ tận cùng vậy.

Ông Tông ở Nam Từ viết thư cầu pháp ngữ, tôi đáp như thế và nói bài kệ:

Nhất quy hà xứ thoại đầu thông,
Phật Tổ tề giao lập hạ phong.
Môn hộ thực vân tương dục đạo,
Tu trì sanh trụ hữu trường Tông.

Dịch nghĩa:

Một về chỗ nào thoại đầu thông,
Phật Tổ thầy đều đứng hạ phong.
Tông môn ai nói sẽ suy sụp,
Ra tay chống đỡ có ông Tông.

27. KHAI THI THIÊN NHÂN VÔ ẨN HỒI.

I. Pháp pháp chẳng ẩn tàng (che giấu), xưa nay thường hiển lộ.

Ông tính dùng mắt để thấy thì đã ẩn tàng rồi. Việc này cần phải ngộ mới được.

Ông nếu chưa từng chân chánh liễu ngộ, nói ẩn tàng cũng chẳng được, nói chẳng ẩn tàng cũng chẳng được. Ông nếu quả nhiên thật có ngộ thì nói ẩn mà chẳng ẩn thì cũng được, nói chẳng ẩn mà ẩn cũng được. Nói ẩn mà chẳng bị sự che giấu câu thúc. Nói chẳng ẩn mà chẳng bị sự hiển bày làm ngại. Đây gọi là cấp cho, đoạt lại tự tại, cả hai đều xong xuôi tốt đẹp. Nếu chưa từng đích thân đến chỗ này, điều thiết yếu là chẳng nên gấp gáp ẩn núp trong ý thức tình vọng. Chỉ cần đề khởi câu thoại đầu sở tham không nghĩa lý, không mùi vị ngay ở trước mắt, chẳng nên khởi cái niệm thứ hai nào khác. Thường khiến cho trong lòng lạnh như băng tuyết, ngốc như cây mục, rỗng như hư không, bèn như vàng đá, suốt cả một đời chẳng đổi thay, chẳng buông lung, chẳng cầu bên ngoài, chẳng gián đoạn, cho đến chẳng cách một niệm hướng tới trước làm đi. Lâu ngày nắm được chắc, hướng vào chỗ bất tri bất giác hoá nhiên rỗng sáng, ấy là tâm không thi đậu. Như thế mới chẳng cô phụ cái chí nguyện xuất gia hành cước.

Người học đạo ngày nay phần nhiều chẳng chịu hạ thủ tử công phu như thế, chỉ muốn cướp giật đồ hư giả, nói cần về thiên đạo, hủy hoại chánh nhân, làm chùng tộc ngoại đạo, chẳng phải là chỗ pháp môn kỳ vọng.

Thiền nhân Hối, hiệu Vô Ân hãy nói xem lúc ân là ân cái gì? Lúc chẳng ân là chẳng ân cái gì? Nếu mạng căn chưa cắt đứt, rất kị thông tin tức bùng.

II. Tận mười phương thế giới dù muốn ân cũng chẳng được, muốn hiền cũng chẳng được, muốn nhận cũng chẳng được, cho đến muốn bỏ chẳng màng đến cũng chẳng được, tất cả dụng tâm đều chẳng được. Cần phải liễu ngộ, toàn thân thấu nhập, chẳng kẹt phương tiện, chẳng nương tác dụng, chẳng còn tu chứng, chẳng trụ công dụng, cho đến chẳng nương tựa một vật, như nước nhập vào nước, như hư không hợp với hư không. Sau đó ngay cả cái dấu vết để nhập, để hợp cũng không có chỗ đặt để. Đây gọi là pháp môn nhất tướng tam muội vô công dụng.

Ngày nay, thường thường người ta nghe nói đến vô công dụng, bèn muốn đem tâm lãnh hội. Nếu đem tâm lãnh hội cái vô công dụng thì thành ra trụ vào công dụng rồi. Ngay đó dùng một chút tâm cũng chẳng được. Duy có một câu thoại đầu vô nghĩa vô vị, chỉ muốn ông tin cho nổi, dựa cho ổn, nắm cho chắc tất cả chỗ chẳng khởi niệm thứ hai, chỉ như thế tham đi! Nếu tham chẳng thấu cũng chẳng nên khởi cái niệm thứ hai nào khác để cầu phương tiện, tìm sự trợ giúp, vì đều chẳng dính dáng! Chỉ cần tin cho nổi, cứ như thế tham đi! Lâu ngày tự nhiên bất tri bất giác ngộ nhập. Đã ngộ rồi gọi tôi làm sáng cũng được, nói ân làm hiền cũng được, tất cả việc làm đều chẳng làm lỗi.

Thiền nhân Hối viết thư cầu cảnh sách, tôi viết pháp ngữ này khai thị. Chỉ cần đốc lòng tin, quyết chẳng gạt nhau.

28. KHAI THỊ THIỀN NHÂN BÁCH TÂY ĐÌNH.

Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

Triệu Châu Đáp: Cây bách trước sân.

Thường thường người chẳng biết ý của Ngài Triệu Châu, chú giải rằng: "Ngay nơi sắc rõ tâm, dựa vào vật để hiển lý". Tự nhiên tay cầm miệng nói đều có thể đáp, ngay lúc ấy nói: "Dưới suối dòng nước dài cũng được, trên bờ hoa đào đỏ cũng được". Ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang nếu như thế chú giải được đi, thì người có chút thông minh đều có thể đem văn tự ngữ ngôn lãnh hội qua. Ý Tổ Sư chỉ thành ngôn ngữ lưu thông, muốn giải quyết cho xong việc lớn sanh tử vô thường có khác nào ôm củi chữa lửa.

Ý Tổ Sư cần phải ngộ mới được. Nếu chưa từng chân chánh hướng dưới gót chân chân thật ngộ đi, thì dầu cho ông đem cái tư thất thông minh hiểu hết một ngàn bảy trăm tắc dây dưa (công án), nói được vẹn toàn như đựng nước trong bình không rỉ chảy, người có chánh nhãn xem, quả cũng đâu khác gì kê si cuồng chạy ở bên ngoài.

Từ xưa, Phật Tổ mắt chẳng nở thấy chúng sanh bị mê vọng tự che lấp nên bắt đắc dĩ thốt ra một lời nửa câu như kiếm bén thổi lông (suy mao kiếm), như vòng lửa bằng sắt nóng, chém thẳng vào mặt, muốn cắt đứt mạng mạch của người, độc thoát căn trần, sạch trội tron, làm người đạo nhân tự tại chứ đâu chịu dạy người hướng lên trên ngữ ngôn nhai nuốt, trở lại càng thêm mê vọng, tự trói buộc mình ở trong sanh tử, chẳng những cô phụ cổ nhân mà cũng cô phụ chính mình, há là việc nhỏ ư?

Người chân chánh tham học đem cả cuộc đời hướng đến công phu, nếu chẳng khai ngộ thì cứ tiếp tục ở đời sau, kiếp khác quyết định phải ngộ, đâu chịu bị cô buộc, giấy gói, miệng nói tai nghe mà thôi ư?

"Trước khi cha mẹ chưa sanh, cái gì là bản lai diện mục của ta?" Người có chí muốn giải quyết xong việc lớn, phải lấy một đời này, chân đạp đến chỗ chân thật, vách cao

muôn trượng tham đi! Chỉ cần tâm không duyên theo cái nào khác, ý bất hư vọng, lâu ngày chẳng lui sụt, thì lo gì chẳng ngộ ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang.

Thượng nhân Bách Tây Đình hãy cố gắng! Cần thận chớ tự phụ thông minh mà bị rơi vào ý thức, Phật cũng chẳng cứu được!

Lão huyên tôi viết như thế.

29. PHÁP NGŨ TRÍCH TỪ BỘ QUẢNG LỤC.

Học đạo cần phải đầy đủ năm thứ chánh tín:

1. Phải tin cái ông chủ mừng giận, buồn vui trong tâm của mình toàn thể cùng với chư phật chẳng thiếu mây may.
2. Phải tin từ vô lượng kiếp đến nay cùng sắc thanh, yêu ghét nhiễm thành tập khí lưu chuyển kết thành một thứ sanh tử vô thường, ở trong thân tứ đại niệm niệm trôi chảy, đổi mới không ngừng.
3. Phải tin người xưa chỉ dạy một lời nửa câu như thanh Ý thiên trường kiếm, luôn luôn bực bách đến chỗ tận cùng để cắt đứt mạng căn của người học.
4. Phải tin công phu hằng ngày chỉ sợ không làm, chứ làm mãi không ngừng niệm niệm tinh chuyên thì chắc chắn có ngày thấu thoát.
5. Phải tin sanh tử vô thường chẳng phải là việc nhỏ. Nếu chẳng phấn chí quyết định để mong độc thoát thì không có cách nào để tự khỏi cái khổ tam đồ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh).

Lại có ba pháp làm con đường tắt để tấn đạo:

- Mắt huệ sáng
- Lý tánh thông
- Chí kiên cố

Mắt huệ sáng thì chiếu phá cảnh giới hiện lượng thân tâm thế gian, tất cả thị phi, yêu ghét, lấy bỏ, được mất, giàu nghèo, thọ yếu, khổ vui v.v... đều là duyên mộng huyễn, trọn không thật nghĩa mà chẳng khởi phân biệt.

Lý tánh thông thì đối với ngữ ngôn danh tướng của Phật Tổ thuở xưa nói ra, cho đến pháp yếu sai biệt của Thánh hiền trong tam giáo và bách gia chư tử đều hội quy về một nguồn chẳng sanh dị kiến.

Chí kiên cố thì từ ngày hôm nay cho đến tận đời vị lai chẳng rời gần xa, nếu chẳng triệt chứng, quyết định chẳng thôi.

Ba pháp này, nếu đủ pháp thứ nhất mà thiếu pháp thứ hai và thứ ba, chỉ thành một người vô sự.

Đủ pháp thứ hai mà thiếu pháp thứ nhất và thứ ba, chỉ thành người linh lợi.

Đủ pháp thứ ba mà thiếu pháp thứ nhất và thứ hai, chỉ thành người vác bạng (*).

Phải biết đạo này như đi đường xa ngàn dặm, nếu đủ pháp thứ nhất và pháp thứ hai, mà thiếu pháp thứ ba là như người đi chín trăm dặm rồi dừng.

Đủ pháp thứ nhất và pháp thứ ba mà thiếu pháp thứ hai thì chẳng khỏi khóc vì lỗi tể.

Đủ pháp thứ hai và thứ ba mà thiếu pháp thứ nhất, tôi biết người này chạm vật bị kẹt.

Ba pháp hoàn toàn đầy đủ, tuy chưa cất bước, tôi dám bảo đảm người này chẳng khác gì người đã đến nhà, còn phải hỏi về đường lối nữa ư?

GHI CHÚ

(*) Người vác bưng: Người chỉ lo hạ thủ công phu một cách tích cực, nhọc mà không thông đường lối.

Người học đạo không ai chẳng nói sanh tử là việc lớn. Đến khi bị hỏi cái gì là sanh tử, thì mờ mịt không biết đường trả lời. Hoặc có người cho rằng tại người ấy chẳng biết mới hỏi, nên thông thả nói: ông đã chẳng biết sanh tử là cái gì. Nay phát tâm vì sanh tử không phải là hư vọng sao?

Luận về việc lớn sanh tử nếu chẳng biết lý của sanh tử thì gia công học đạo vô ích. Ví như người tịch cốc, bảo họ cấy cày, dù cho có miễn cưỡng nghe lời, không bao lâu cũng lười biếng bỏ bê. Sao vậy? Vì người tịch cốc đã quên đói thì lúa thóc cũng đâu có chỗ dùng, giống như người học đã không biết manh mối của sanh tử thì tham học để làm gì? Hoặc giả miễn cưỡng cho rằng: "Sanh chẳng biết từ đâu đến, chết chẳng biết đi về đâu, ấy là sanh tử". Đây thật là lời nói ngông cuồng. Dầu cho biết được chỗ đến, chỗ đi, thì ngay cái chỗ "biết" đó rõ ràng là sanh tử. Lấy sanh tử để thoát sanh tử, không có lý ấy.

Phải biết sanh tử nguyên không có thể tánh. Nhân mê tự tâm lầm chạy theo luân hồi thành ra có sanh tử. Ví như khí lạnh kết nước thành băng, khí lạnh chợt tiêu thì băng trở lại thành nước. Chất chứa mê nơi tâm, lầm kết sanh tử cũng vậy. Chỗ mê đã ngộ thì tâm thể trạm nhiên (như nước yên lặng trong suốt), muốn tìm sanh tử như người ngủ thức dậy tìm lại việc trong mộng, đâu có lẽ nào được!

Phải biết sanh tử vốn không, nhờ ngộ mới biết niết bàn vốn có, vì mê nên không hay. Hoặc chẳng thể triệt ngộ tự tâm mà muốn giải quyết xong việc lớn sanh tử thì có khác nào chẳng rút bỏ củi lửa mà muốn nồi nước dùng sôi, lý đó làm sao có được!

Liễu thoát sanh tử không gì thân thiết hơn ngộ tâm. Ngộ tâm không gì hơn sự lập chí. Quên lạnh nóng, bỏ ăn ngủ, không tình vọng, một niệm này ở chỗ động tịnh như bình hùng tướng mạnh phòng thủ thành trì nghiêm ngặt, giặc chẳng thể nào xâm phạm được. Cổ nhân gọi đó là chánh chí. Như vậy tâm như tường vách, thành linh khai ngộ. Ngộ rồi chẳng những sanh tử không tịch mà Niết Bàn cũng không có chỗ đặt để. Bằng không, thì sanh tử cùng mê vọng giao kết từ nhiều kiếp xa xưa đến tận đời vị lai, lưu chuyển không chút gián đoạn, gọi đó là việc lớn sanh tử, há là lời hư dối ư?

Tâm chẳng mê chẳng đọa sanh tử. Nghiệp chẳng buộc chẳng thọ hình hài. Ái chẳng nặng chẳng vào Ta Bà. Niệm chẳng khởi chẳng sanh nghiệp lụy. Bởi nhân mê khởi vọng, do vọng sanh chấp. Thuận theo chỗ chấp ấy thì cái niệm yêu thích lãng xăng mỏng khởi. Nghịch với chỗ chấp ấy thì cái thói quen giận ghét bùng bùng nổi dậy. Tình yêu ghét phát khởi thì dấu vết sanh tử động chuyển trôi chảy đổi mới chẳng dừng, niệm niệm nối nhau, cho đến một khoảnh sát na đủ tám trăm sanh diệt, há đợi trăm năm tắt thở, sau đó mới là sanh tử ư?

Nguyên chỗ mê kia vốn không có tự tánh, cũng không có chỗ khởi, mà chính vì mình từ vô lượng kiếp lâu xa đến nay, chẳng thể hội gốc đạo, mất đi tự tâm mà ra. Ngày hôm nay, muốn được tâm này, chẳng bị mê vọng lôi cuốn, không có phương tiện nào khác hơn là chỉ đề khởi câu thoại đầu: "Chết rồi, thiêu xong, cái gì là tánh của ta?"

Trong 24 tiếng đồng hồ như cầm thanh kiếm bén kim cương trên tay, trước hết hướng vào trong ruộng thức thứ tám, tận lực chém một nhát như chém một cuộn chỉ rối, một nhát dứt hết. Chỗ thấy của mắt đã dứt, chỗ nghe của tai cũng dứt, cho đến mũi lưỡi thân ý, hương vị xúc pháp đồng thời đều dứt. Việc quá khứ đã dứt, việc hiện tại đang dứt, việc vị lai sẽ dứt. Lục soát hết trong lòng không có cái để dứt, và cái dứt cũng dứt. Cái dứt đã dứt thì cái dứt cũng chẳng lập. Cái dứt đã chẳng lập thì cả pháp giới đều là tự tâm. Trong ấy không có cái năng dứt và sở dứt. Năng sở đã không thì thấy nghe hay biết không có chỗ đặt để. Đến chỗ này tức là chỗ buông bỏ thân mạng của chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức thuở xưa, cũng là chỗ hoàn toàn thôi nghỉ, chỗ đại giải thoát, chỗ đại an lạc, cũng là tam muội chẳng lia thế gian mà thành tựu xuất thế gian. Tam muội này vào tay, tìm cái yêu cũng chẳng thể được, tìm cái ghét cũng chẳng thể được. Ở chỗ chẳng thể được (bất khả đắc) xem lại các pháp hữu vi thế gian thấy như giấc mộng đêm qua. Như trong Kinh nói:

Cực tịnh sáng cùng khắp,
Tịch chiếu trùm hư không.
Trở lại xem thế gian,
Giống như việc trong mộng.

Như hiện nay, người rõ biết việc này như mộng, chính đang lúc nói, con người nói này cũng là ở trong mộng, hà huống nói xong rồi, âm thanh tan mất, tình theo cảnh đổi thay!

Nhà mộng ba cõi lẫn lóc chẳng dừng, nếu chẳng phân chí ra sức đại tinh tấn gan dạ nhảy một cái ra khỏi cái nhà đại mộng này, ở giữa thanh thiên bạch nhật, mặc áo cà cười một tiếng khoái chí bình sanh, nếu quyết lấy mộng đi vào mộng, phan duyên lẫn nhau, chạy theo vọng trần, đọa vào địa ngục Vô Gián, há chẳng cô phụ từ nhiều kiếp đến nay chư Phật, Bồ Tát đã vì ông mà gieo hạt giống Bát Nhã bồ đề ư?

Ông nếu chẳng phải đủ hạt giống sâu dày này, đâu được đời này ở chỗ giàu sang, trong nhà thập thiện, cho đến phát tâm vào đạo, cả sa che thân, làm người nối dòng giống Phật. Ngày nay đến chỗ này, đã xuất gia rồi, đã làm Tăng rồi, đã gặp thiện tri thức rồi, đã nghe đạo rồi, cái điều ông còn thiếu đó, chỉ cần ra sức làm một phen để đích thân đến chỗ cứu cánh mà thôi. Huống là tuổi chưa già, sức còn sung, nếu chẳng lợi dụng lúc thân này còn mạnh khoẻ đi một hơi thẳng đến nhà thì chớp mắt bèn là vô thường, già bệnh đuổi gáp, đến lúc ấy tay chân rối loạn, lỗi sẽ về ai? Đem hết tất cả những cái tham, cái yêu, cái giận, cái si của cả một đời kiểm điểm qua một lượt đều dùng chẳng được. Trái lại, còn bị nó làm chướng ngại, trói buộc, che lấp, xoay chuyển, cuốn trôi, cô phụ cái nhân duyên tốt đẹp, làm người không biết hổ thẹn, bị Phật quả trách.

Phải biết, luân hồi nơi tam giới, ra vào trong bốn loài (Noãn, thai, thấp, hóa), lẫn lóc lênh đênh chịu khổ liên tục. Như thế có gì đáng lưu luyện đâu, mà chẳng chịu siêu nhiên độc thoát! Người có chí lẽ nào lại làm như thế!

BÀI CA LIÊN THÔI.

Đạo nhân nói thôi, lập tức thôi,
Chẳng đợi sáng chiều hay xuân thu.
Thôi này chẳng cách đệ nhị niệm,

Chỉ ngay đương niệm tâm liền thôi.
Có người hỏi:
Đạo nhân vì sao thôi được chóng?
Luân hồi sanh tử, bánh xe quay,
Tự hận từ lâu thôi chẳng được,
Uổng bị câu thúc khổ trần lao.
Ngày nay còn chẳng chịu thôi đi,
Ý mã, tình viên ngăn chẳng được.
Theo thanh theo sắc nhảy như rận,
Vừa chuyển cơ luân tìm chẳng được.
Hôm nay chẳng thôi, ngày nào thôi,
Tuổi trẻ chẳng dừng như nước trôi.
Xưa nay bao người chưa thôi nghỉ,
Đầu lâu chất lại như núi đồi.
Thôi lại thôi, lại thôi thôi,
Mặc kệ Bắc Uất Đôn Việt. (1)
Đâu lo Nam Thiệm Bộ Châu,
Chỉ đem một chữ THÔI này,
Thiên cổ vạn cổ làm bạn lúa.
Ông thấy chẳng?
Hai ngàn năm trước dòng Cam Giá, (2)
Chạy vào núi tuyết, lồi chẳng lay.
Nhìn xem phú quý như hoa tuyết,
Chẳng còn ở trong ba cõi ồn.
Từ đó thôi rồi thẳng đến nay,
Mặt vàng ánh sáng trang nghiêm thân.
Sen hồng ngàn cánh đỡ chân Phật,
Chẳng nhiễm thế gian phiền não trần.
Bây giờ liền thôi còn chẳng sớm,
Nếu chẳng liền thôi, luống áo nào.
Thế, xuất thế gian một lượt thôi,
Lúc ấy mới đạt bờ đề đạo.
Thôi hết, bờ đề đạo cũng không,
Mây trắng đè nát núi Tu Di.
Rốt cuộc Phật cũng chẳng cần làm,

Mặc tình bốn biển nổi chân phong. (3)

GHI CHÚ

(1) Là Bắc Cu Lô Châu

(2) Cam Giá là mía. Dòng họ Thích Ca là con cháu của vua Cam Giá.

(3) Mặc tình hồng dương Thiên Tông ở khắp nơi.
